

Dự thảo :

**XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH KHUNG
CỦA MÔN GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP Ở THPT VỚI
CÁC CHUYÊN ĐỀ LÒNG GHÉP**

(Căn cứ vào khung chương trình của Bộ, có đề nghị sửa đổi và cải tiến)

LỚP 10 -

<i>Tên bài – có sửa đổi (theo dự thảo của đề tài)</i>	<i>Các chuyên đề lồng ghép</i>
1. Tự định hướng một nghề cho tương lai của bạn.	
2. Năng lực bản thân và truyền thống gia đình trong việc chọn nghề.	Tương thích với nghề lựa chọn
3. Giới tính và sức khỏe trong việc chọn nghề.	Tầm chiến lược và tính nhân văn trong việc chọn ngành nghề.
4. Tìm hiểu đặc điểm ngành nghề trong lĩnh vực dạy học.	
5. Tìm hiểu đặc điểm ngành nghề trong các lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.	
6. Tìm hiểu đặc điểm ngành nghề trong các lĩnh vực y tế và dược phẩm.	
7. Tìm hiểu đặc điểm một số nghề thuộc ngành xây dựng.	
8. Tham quan một số cơ sở sản xuất (công nông lâm ngư nghiệp, hoặc tiểu thủ công nghiệp) ở địa phương.	
9. Bước đầu dự kiến: Nghề tương lai của bạn.	Hướng nghiệp: Bằng cấp hay bằng lòng

Mỗi bài 3 tiết lên lớp, tổng cộng : $9 \times 3 = 27$ tiết.

LỚP 11-

Tên bài – có sửa đổi (theo dự thảo của đề tài)	Các chuyên đề lồng ghép
1. Nghề nghiệp với nhu cầu của xã hội và thị trường lao động	Cần có một triết lý hướng nghiệp và hành nghề
2. Tìm hiểu đặc điểm ngành nghề trong hai lĩnh vực: kinh doanh và dịch vụ.	Ngành quản trị kinh doanh đòi hỏi ở người học những tố chất gì?
3. Tìm hiểu đặc điểm ngành nghề trong hai lĩnh vực: giao thông vận tải và địa chất.	
4. Tìm hiểu đặc điểm ngành nghề trong hai lĩnh vực: an ninh và quốc phòng.	
5. Tìm hiểu đặc điểm ngành nghề trong các lĩnh vực: năng lượng, bưu chính viễn thông và công nghệ thông tin.	
6. Giao lưu với những điển hình vượt khó, sản xuất giỏi, kinh doanh giỏi.	
7. Làm sao để đạt được ước mơ nghề nghiệp?	Giá trị nghề và giá trị thành đạt khi hướng nghiệp và hành nghề
8. Tham quan thực tế tại một trường đào tạo nghề ở địa phương.	

Từ bài 1 đến bài 7, mỗi bài 3 tiết lên lớp, riêng bài 8 học 6 tiết.

Tổng cộng: $7 \times 3 + 6 = 27$ tiết.

LỚP 12-

<i>Tên bài</i> – có vài chỗ sửa đổi (theo dự thảo của đề tài)	<i>Các chuyên đề lồng ghép</i>
1. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương.	Nghề truyền thống và kinh tế làng nghề
2. Tìm hiểu hệ thống trường trung học chuyên nghiệp và đào tạo nghề của trung ương và địa phương.	
3. Tìm hiểu hệ thống đào tạo ĐH và CĐ ở TW và địa phương.	
4. Thanh niên lập thân, lập nghiệp và hành nghề.	Giá trị nghề và giá trị nhân cách.
5. Những điều kiện để thành đạt trong nghề?	Cơ duyên với nghề & tín hiệu thành đạt
6. Tư vấn chọn nghề trong quá trình hướng nghiệp.	Hướng nghiệp: Nên đầu tư từ đâu
7. Hướng dẫn học sinh chọn nghề và làm hồ sơ tuyển sinh.	Sáu kỹ năng cơ bản để hướng nghiệp trong thế kỷ 21
8. Tổ chức tham quan hoặc hoạt động văn hóa theo chủ đề hướng nghiệp.	

Từ bài 1 đến bài 7, mỗi bài 3 tiết lên lớp, riêng bài 8 học 6 tiết.

Tổng cộng: $7 \times 3 + 6 = 27$ tiết.

CÁC CHUYÊN ĐỀ LÒNG GHÉP

(Trong Chương trình Giáo dục Hướng nghiệp ở THPT)

=====

o O o

Bài 1 - Hỏi – Đáp trong một buổi đối thoại về hướng nghiệp :

TƯƠNG THÍCH VỚI NGHỀ LỰA CHỌN

Trong buổi giao lưu và tư vấn hướng nghiệp tại một lớp 12 của trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai (TP.HCM), nhiều HS đã thẳng thắn nêu thắc mắc và đối thoại với chuyên viên tư vấn. Dưới đây là tóm tắt nội dung:

*** HS: Chúng em thường băn khoăn việc chọn nghề làm sao để không bị lầm. Vậy trước hết, nên hiểu thế nào là chọn lầm nghề?**

- Chuyên viên tư vấn: Đặt vấn đề như vậy là cần thiết và tỏ ra bình tĩnh trước khi lựa chọn. Bởi vì phải suy xét kỹ, nhằm “biết trước để tránh”, hoặc “hiểu để không làm”.

Nói vắn tắt: *Chọn lầm nghề là chọn phải nghề không tương thích, nghĩa là không hợp với tính cách và năng lực của ta.*

Nếu ta lỡ mua một đôi giày tuy đẹp mã nhưng bị chật, hay mua một chiếc áo rất model nhưng bị rộng, là ta đã chọn nhầm hàng. Chọn người yêu càng dễ bị nhầm nếu chỉ “hợp nhãn” mà không hợp tính, chọn nghề còn phức tạp hơn thế và dễ bị lầm hơn thế, vì nhãn quan và cảm tính rất dễ đánh lừa nhiều người. Nghề thời thượng chẳng hạn, nó đang lên cơn sốt đông, có thể hợp với ai đó nhưng không hợp với chính ta. Nếu chưa cân nhắc kỹ mà đã vội chọn nó, vậy là ta đã lầm.

*** Và, hiểu như thế nào là chọn đúng, nghĩa là “chọn không lầm nghề”?**

- Chọn không lầm nghề là chọn được một nghề tương thích với mình. Ở đây có hai ý: nghề mình chọn phải là nghề mình thích, đương nhiên, nhưng còn phải xét đến yếu tố tương hợp. Yếu tố này quan trọng hơn cả. Nếu không tương hợp với yêu cầu của nghề, dù ta có thích đến đâu, sớm muộn cũng sẽ bị nghề đào thải. Hơn nữa, sở thích chưa phải là sở trường. Sở thích thiên về cảm tính, không ổn định. Sở trường mới là tố chất của năng lực, ổn định hơn.

Tương hợp chủ yếu về hai mặt: phẩm chất và năng lực. Ngoài ra, còn phải xét đến giới tính, sức khỏe, hoàn cảnh... và *chí hướng* của ta. Nếu ta thích nghề đó, lại còn được nghề “yêu”, nghĩa là “nghề chọn ta” (vì tương hợp với ta) thì chắc chắn ta đã chọn đúng nghề. Do đó, các nhà giáo dục hướng nghiệp đã khẳng định: chủ yếu là nghề chọn ta chứ không phải ta chọn nghề. Có “giao duyên” như vậy mới không lầm lẫn.

*** Trong trường hợp chúng em chưa tiếp xúc và chưa hành nghề, làm sao để biết có tương hợp hay không?**

- Sự giao duyên giữa nghề với người (có duyên nợ hay không) qua trải nghiệm thực tế sẽ càng thấy rõ, tất nhiên. Nhưng bước đầu, qua trắc nghiệm khách quan cũng có thể cho biết được về cơ bản, ta có hợp (hay không hợp) với nghề định chọn. Hiện nay, trên mạng lưới tư vấn giáo dục, có nhiều trung tâm tư vấn hướng nghiệp mà tại đó có cả *trắc nghiệm hướng nghiệp*. Trắc nghiệm hướng nghiệp là một loại hình trắc nghiệm khách quan hướng về việc chẩn đoán và phát hiện những đặc điểm tư chất của cá nhân đối với nghề nghiệp. Kết quả trắc nghiệm đó sẽ góp phần hỗ trợ cho HS tự hiểu mình có thể chọn học được ngành nghề nào cho phù hợp. Trên mạng Internet tiếng Việt có thể tham khảo các website: www.tut.edu.vn/huongnghiep hoặc www.vnuhcm.edu.vn...

*** Chúng em thấy có nơi trắc nghiệm hướng nghiệp chỉ căn cứ vào chỉ số IQ. Điều đó đã đủ cơ sở để quyết định việc lựa chọn đúng ngành nghề hay chưa?**

- Chưa, chưa đủ. Để chẩn đoán được chính xác, ngoài IQ test, còn phải bổ sung nhiều loại hình trắc nghiệm khác nữa, như EQ test (đo *chỉ số cảm xúc* – Emotional Quotient), AQ test (đo *chỉ số vượt khó* - Adversity Quotient). CQ test (đo *chỉ số sáng tạo* – Creative Quotient)... Tối thiểu, ta nên chọn nơi nào, bài trắc nghiệm nào có ít nhất 2 loại test : IQ và EQ, vậy mới hy vọng có sự chẩn đoán gần chính xác.

Kết quả của IQ test chỉ cho ta biết về sức bật trí tuệ và khả năng nhận thức, chưa thể cho biết về tính cách cá nhân và năng lực tinh thần. Mà điều thứ hai (tính cách và tinh thần) đặc biệt quan trọng hơn điều thứ nhất (trí tuệ và nhận thức). Nó nói lên những phẩm chất đặc trưng của con người và những giá trị bản thân của người đó tương thích (hoặc không tương thích) với nghề nào. Nghề sẽ chọn người nào không chỉ thành thạo kỹ năng làm việc, nó còn kén chọn những ai *có một tâm hồn và thái độ làm việc tương xứng với nghề*.

*** Tại sao chỉ số EQ có thể đo được những phẩm chất đó mà IQ không làm được ?**

- Đơn giản vì chỉ số thông minh (IQ) chỉ nói lên được người đó mạnh hay yếu về sức học và năng lực nhận thức, nghĩa là mới xác định được phần TRÍ, trong khi nhân cách của mỗi người lại gồm tối thiểu 5 yếu tố : Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Dũng. Bốn phần còn lại (ngoài Trí) phải được đo đạc bằng những chỉ số khác, trong đó, chỉ số cảm xúc (EQ) là đo được cả Nhân, Lễ, Nghĩa... Chính những giá trị đó nói lên phần “hồn” của con người trực tiếp liên quan đến nghề nghiệp. Tâm lý học hiện đại đã khẳng định điều này. Các nhà doanh nghiệp khả kính và thành công (theo nghĩa chân chính) đều có chỉ số EQ cao chứ không nhất thiết IQ cao.

*** Giữa IQ và EQ có mối quan hệ tương hỗ như thế nào trong việc chọn nghề và hướng nghiệp ?**

- IQ cần cho con người khi nghiên cứu sâu về khoa học tự nhiên và kỹ thuật. EQ giúp người đó tìm hiểu sâu và thấm đượm nhiều về khoa học xã hội và nhân văn. Tiêu chí đặc trưng để đo đạc về IQ là tư duy logic, về EQ là tư duy nhân văn. IQ giúp tạo nên kỹ năng học và khám phá, EQ giúp hình thành kỹ năng sống và trải nghiệm. Thực chất EQ cũng đo sự thông minh dưới một hình thái khác : IQ thiên về thông minh lý trí (mang tính logic), EQ thiên về *thông minh cảm xúc* (mang tính nhân bản). Bởi vậy, EQ còn được hiểu là *trí tuệ cảm xúc* - thứ trí tuệ bao quát, thâm đằm chất người, còn được gọi là *văn hóa người*. Thông thường, những ai có IQ và EQ đều cao thì đa năng, giỏi nhiều nghề thuộc cả hai lĩnh vực : khoa học tự nhiên và khoa học xã hội.

*** Khi định nhằm tới một nghề cho tương lai, ngoài việc chẩn đoán bằng trắc nghiệm khách quan (IQ, EQ,...), còn có cách nào tích cực hơn nữa để tự hiểu bản thân xem phù hợp (hay không phù hợp) với nghề đó ?**

- Còn vài cách khác, trong đó có một cách rất tích cực, tuy hơi mất thì giờ nhưng hiệu quả và độ chính xác cũng cao. Ở Mỹ và các nước phát triển cao về nhân lực, người ta gọi cách đó là cách “làm bóng” trước khi chọn nghề. Đó là phương pháp SHADOWING (xuất phát từ chữ shadow - cái bóng), được hiểu là bám theo chân một người lành nghề (như hình với bóng) trong một thời gian lẫn lộn với nghề. Qua những trải nghiệm thực tế đó mà tự hiểu về những gì tương hợp (hoặc không tương hợp) giữa nghề với bản thân mình.

Đây là một phép thử-sai / thử-đúng, tựa như một thứ “giấy quỳ” để xác định nghề đó (và cả cái “nghề” của nó) có tương thích với mình hay không, tương thích hoặc không tương thích đến mức nào... Chẳng hạn, muốn học nghề y, hãy tìm một người thân đang làm việc trong bệnh viện. Chỉ việc dành ra 2-3 ngày (không cần lâu hơn) cùng đi với người thân đó lẫn lộn trong môi trường bệnh viện, tiếp cận với thực tế chăm sóc và điều trị cho bệnh nhân bệnh, thử nghiệm những gì có thể làm được (phụ việc) cùng người đó... Trên cơ sở ấy, hãy tự vấn kiểu như : Cảm nhận những gì về nghề y và thầy thuốc ? Điều gì là đặc trưng cao đẹp và điều gì “kinh khủng” nhất của nghề ấy ? Nghề thầy thuốc cần có những tố chất gì mới phục vụ tốt ? Liệu ta có thích hợp với nghề đó không ?...

Đó là những dữ liệu căn bản nhất và cũng là những tín hiệu đáng tin nhất để tiến tới quyết định chọn hay không chọn nghề ấy.

*** Để chọn nghề và hướng nghiệp chính xác, các em đang đứng trước nhiều lựa chọn, giữa các yếu tố tinh hoa và không tinh hoa. Nếu vì một lẽ gì đó, không chọn được yếu tố tinh hoa, dễ bị tụt hậu. Nếu chạy theo tinh hoa, lại không đủ sức ! Vậy, nên giải quyết như thế nào trước tình huống ấy ?**

- Giữa tinh hoa và không tinh hoa, ta nên cân nhắc bởi yếu tố vừa sức (vừa khả năng, vừa trình độ, vừa tính cách, vừa sức khỏe..., vừa cả túi tiền). Nghĩa là, phải căn cứ vào những đặc điểm riêng của từng cá nhân, mới lựa chọn phù hợp. Ở đây, phương

châm “liệu com gấp mắt” là thượng sách. Trong nhiều yếu tố lựa chọn, có khi ta không thể chọn yếu tố tinh hoa, mà phải “hạ mình” để chọn yếu tố khác, không tinh hoa nhưng phù hợp hơn, thiết thực hơn và “chắc ăn” hơn. Đó là cách nhìn, cách xét và cách chọn của người thực tế, khác với người mơ mộng. Mơ mộng dễ trở thành ảo mộng và viễn vông, dù có khi mơ rất đẹp, mộng rất “vàng”. Bởi vậy, trong hướng nghiệp, nhiều khi phải tạm gác “giấc mộng vàng” để săn tìm những “thực tế xanh”.

**** Em đọc trên báo thấy có lời nhận định thẳng thắn của một chuyên gia giáo dục nước ngoài, rằng “Thanh niên Việt Nam rất hiếu học, nhưng phần lớn chỉ lao vào học thi để lấy bằng, rồi lấy bằng để... lo kiếm sống. Hết!”. Nhận định như vậy có hơi quá đáng không ạ ?***

- Nếu căn cứ vào thực tế, nhận định như vậy không quá đáng. Thực trạng luyện thi nhan nhản, nhồi nhét đầy ắp trong các lò dạy chữ đã nói lên điều đó. Phải thấy đó là điều xót xa để cảnh tỉnh. Thử tưởng tượng một xã hội mà lớp trẻ chỉ “lo lấy bằng để kiếm sống” (dù rất chính đáng và thiết thực) thì xã hội đó sẽ đi về đâu ?! Cái đích của tuổi trẻ (cũng là mục tiêu của giáo dục) là “mưu sinh” hay “phát triển”, là “kiếm tiền” hay “phụng sự” ?

**** Nhưng, việc dùi mài kinh sử để luyện thi là thể hiện tinh thần hiếu học (coi chữ nghĩa hơn đồng tiền), sao lại không được nhấn mạnh để khuyến khích ?***

- Có hai cách hiếu học, mỗi cách có một cấp độ giá trị riêng. Cách thứ nhất : hiếu học để đối phó với yêu cầu thi cử, lấy bằng cấp để mưu sinh, thậm chí để kiếm một địa vị, một danh vị trong xã hội. Cách thứ hai : hiếu học để thỏa mãn nhu cầu học hỏi, để đáp ứng khát vọng tự thân trong việc làm giàu trí tuệ và làm sáng tâm hồn. Xu thế của thời đại coi trọng và tôn vinh loại hiếu học thứ hai, với quan điểm : hiếu học như vậy mới nâng cấp giá trị bản thân, đem lại chất lượng đích thực cho con người trong tiến trình hướng nghiệp. Mặt khác, một thái độ hiếu học như thế mới là đặc trưng của một xã hội học tập thời @ - thời kinh tế tri thức, thời hội nhập toàn cầu. Một nào trạng hiếu học như thế cũng là bản chất của sự hoàn thiện nhân cách - coi sự học là suốt đời chứ không phải nhất thời.

**** Câu hỏi cuối : Nhiều người đã vô tình chọn làm nghề, học nhầm trường nhưng vẫn học được và tốt nghiệp ra trường. Một số trong họ chưa (hoặc không) cảm thấy khó khăn gì khi vào đời và lập nghiệp. Điều đó được hiểu ra sao ?***

- Đó là vì họ chưa đối mặt với những thử thách éo le trong nghề, chưa đụng chạm với những gai góc sắc cạnh của nghề. Chỉ khi bước sâu vào nghề và cọ xát với thực tế khắc nghiệt đó, họ mới thấy “đội” – đội từ cung cách làm việc đến thái độ hành nghề, nhất là khi va vấp những nghịch cảnh và đối diện với “nghịch” của nghề. Mặt khác, những người trong hoàn cảnh đó may mắn là chỉ “tồn tại” được trong nghề nhất thời

thôi, làm được ở mức bình bình thôi, không thể khá hơn, sáng tạo hơn, phát đạt hơn, càng không thể “sống lâu” trong nghề.

Thực tế nghề nghiệp bao giờ cũng là người thầy phán xét khách quan nhất về sự tương thích (hay không tương thích) của ta đối với nghề.

Bài 2 – Giải pháp hỗ trợ HS trong tiến trình hướng nghiệp :

TÂM CHIẾN LƯỢC & TÍNH NHÂN VĂN TRONG VIỆC CHỌN NGÀNH NGHỀ

“Tôi luôn học từ công việc, từ cộng sự, từ bạn bè... Tôi học ở mọi nơi và học mỗi ngày. Một ngày đối với tôi sẽ không phải là ngày hiệu quả nếu hôm ấy tôi không học được nhiều điều bổ ích”.

Điều thú vị ở chỗ, lời nói trên đây không phải phát đi từ một sinh viên hay một nhà khoa học chuyên nghiệp, mà của một nhà doanh nghiệp trẻ đầy tài năng và tâm huyết. (Xem TUỔI TRẺ – 13.10.2006, tr. 11, bài phỏng vấn nữ doanh nhân trẻ : NGUYỄN THANH PHƯƠNG).

Ở tuổi 27, chị Phương đã có một tầm nhìn chiến lược và giàu chất nhân văn trong việc định hướng nghề nghiệp cho mình. Hiện chị là Chủ tịch HĐQT Công ty quản lý quỹ đầu tư Bản Việt (Viet Capital Fund Management-VCFM). Bài phỏng vấn nói trên toát lên một số ý tưởng căn bản của chị về tầm chiến lược và tính nhân văn khi học ? người, học trong nghề, cả khi chọn người, chọn nghề hoặc hành nghề. Chị nói :

*“Khi đánh giá một “anh hùng” trên thương trường (hay nơi trường học), không nên chỉ nhìn vào những thành tựu mà họ đang có, mà phải chú trọng hơn vào cả chặng đường mà họ đã đi qua. Những nhà đầu tư góp vốn vào VCF có thể chưa phải là những đại gia nổi tiếng, nhưng chúng tôi có sự khâm phục khi nhìn vào mô hình và quan điểm kinh doanh của họ. Họ là những người có tầm nhìn bao quát, biết hướng tới những lợi ích lâu dài, luôn kiên nhẫn và tin tưởng vào đội ngũ quản lý tài chính chuyên nghiệp mà họ đã ủy thác”. Chị còn nói : “**Học để làm người và làm giàu, để kinh doanh tốt bằng chữ TÂM**”.*

*** TÂM NHÌN CHIẾN LƯỢC TRONG HƯỚNG NGHIỆP -**

Trong những ca tư vấn về hướng nghiệp, ta thường gặp những băn khoăn của HS, đại loại : Nên chọn nghề theo sở thích, hay chọn nghề dễ kiếm tiền ? Nên chọn

nghề dễ kiếm việc hay chọn nghề dễ tiến thân ? Nên chọn nghề hợp với mình, hay chọn nghề theo ý cha mẹ ? v.v...

Khoan vội kết luận, khẳng định hay đặt dấu chấm hết cho một cảm xúc, hay một cách nghĩ, cách nhìn... Hãy gợi ý hoặc đưa ra những minh họa để giúp họ tự khai mở, tiếp tục tự phân tích và suy ngẫm về đường hướng sẽ chọn theo cách nhìn xa trông rộng, nhìn bao quát, không vướng bận những lo toan hẹp hòi hoặc lợi ích trước mắt. Đây là bước đầu của tầm chiến lược trong nhận thức về hướng nghiệp và chọn nghề.

Có một ý tưởng thường nảy sinh từ thực tế đã chứng minh : Người thành đạt hôm nay chưa chắc sẽ là người chiến thắng của ngày mai. Nói cách khác, sự thành công sẽ không lâu bền nếu ta không ngừng rà soát lại tầm nhìn (để điều chỉnh về sách lược) xuất phát từ thực tế của hiện tại và những dự báo của tương lai. Phải là một tầm nhìn chiến lược mới có thể hướng tới những mục đích mang ý nghĩa sâu xa, bao quát, toàn cục, có lợi về bản chất; không vì những lợi lộc nhỏ nhen, cục bộ mà hy sinh cái lớn lao, lâu dài. Trong cuộc sống nói chung cần như vậy. Trong hướng nghiệp và vào đời càng cần có tầm nhìn chiến lược, vì nó quan hệ rất thiết thân đối với sự tồn tại và trưởng thành của cá nhân.

Sau đây là những gợi ý (mang tính chất tư vấn) để giúp học sinh rộng đường suy nghĩ trong việc xác định một tầm nhìn chiến lược khi hướng nghiệp :

1. Tầm nhìn chiến lược là một động thái liên tục, mãi mãi, không phải chỉ xác định lúc khởi đầu là xong. Nó phải được thường xuyên rà soát và có thể liên tục điều chỉnh cho phù hợp. Bởi vì, tình hình thực tế thường thay đổi, luôn biến động, với nhiều dự báo có thể bất ngờ. Ngày mai sẽ có thể thay đổi những dữ liệu rất khác xa với ngày hôm nay. Tuy nhiên, trong lĩnh vực hướng nghiệp, tầm nhìn chiến lược nếu được xác định đúng ngay từ đầu thì giữ được tính ổn định của mục đích. Nếu thay đổi chỉ cần thay đổi tầm nhìn, không thay đổi mục đích.

2. Việc thay đổi tầm nhìn (khi cần thiết) cốt để tìm kiếm những sách lược mới, cải thiện (hoặc hủy bỏ) những sách lược cũ, để đạt được mục đích tốt hơn. Ví dụ cách đây nhiều năm, sau khi được trải nghiệm hướng nghiệp, bạn Hải yên chí mình phù hợp với ngành Kinh tế. Bạn ấy thi vào Đại học Kinh tế nhưng không trúng tuyển. Tự xét lại mình vừa có sở trường kinh doanh, vừa thích làm doanh nghiệp, bạn ấy không đổi mục đích chọn nghề. Nhưng năm sau đó, bạn Hải đổi sách lược : Không thi vào ĐK Kinh tế mà thi vào Cao Đẳng Kinh tế, với ngành học đúng sở trường. Thế là đậu. Như thế, sách lược mới của Hải là : chọn ngành nghề trước, sau đó mới chọn trường thi cho phù hợp (vừa hợp nguyện vọng, vừa hợp khả năng) thì đạt kết quả.

3. Tầm nhìn chiến lược giúp ta thoát khỏi những mối quan tâm rời rạc, tản mún, như: học nghề nào dễ kiếm việc, dễ kiếm tiền; thi ngành nào dễ trúng tuyển, học ngành nào dễ tốt nghiệp... Những điều đó cũng cần biết, nhưng không cần bản. Điều cần bản là chọn ngành nghề nào thỏa mãn 4 tiêu chí sau (mang tính chiến lược lâu dài):

- Hợp với *sở trường* và *chí hướng* của bạn.
- Hợp với *năng lực* và *tư chất* của bạn.
- Hợp với *điều kiện* và *hoàn cảnh* của bạn.
- Hợp với *xu thế phát triển* của cộng đồng.

(Đúc kết từ kinh nghiệm của ông Frank Jao – tên Việt là Triệu Phát – GD Tập đoàn VHG (V – Home Group) – xem bài “Frank Jao – biểu tượng thành công của người Việt xa xứ” – Tuổi trẻ – 24.2.2007).

4. Tầm nhìn chiến lược đòi hỏi một sự đầu tư lâu dài cho khả năng thích ứng cao với nghề nghiệp và phát triển, không chỉ cho việc thành đạt trước mắt. Ngay cả trong sự học, không chỉ lo thi cử trước mắt mà phải nhắm tới sự tích lũy vốn liếng lâu dài cả về hai mặt: năng lực và phẩm chất. Như trường hợp của nữ doanh nhân Nguyễn Thanh Phương (nói ở đầu bài), chị vẫn nuôi chí hướng học liên tục và phải học có hiệu quả mỗi ngày bằng mọi cách, dù đã rất thành đạt trên thương trường. Với ông Frank Jao (vừa đề cập ở bài báo nói trên), ông cũng chủ trương đầu tư công sức vào sự tích lũy tiềm lực cá nhân (bên cạnh tích lũy đồng vốn). Theo đó, ông tự trau dồi 3 yếu tố sau đây của một nhân lực mang tầm nhìn chiến lược:

- *Phong cách chuyên nghiệp* (thể hiện trong mọi thao tác phục vụ).
- *Thái độ chính trực* (thể hiện trong mọi quan hệ phục vụ).
- *Lương tâm chức nghiệp* (đứng đầu trong mọi công đoạn phục vụ).

Frank Jao khẳng định đó là những bài học cơ bản mà ông đã thu hoạch được từ cách học và cách làm của người Mỹ.

5. Trong quá trình hướng nghiệp (liên tục từ khi chọn nghề, học nghề... đến khi lập nghiệp và hành nghề), người bình thường hay nghĩ tới kết quả tức thì hoặc điểm số trước mắt. Điều này dễ hiểu, nhưng theo quan điểm của nhà sáng lập tập đoàn công nghệ thông tin NIIT tại Ấn Độ – ông RAJENDRA S. PAWAR, thì đó là động thái của lối nhìn không có tầm chiến lược. Ông gọi đó là lối “nhìn bằng chứ không nhìn bóng”. Ông giải thích : Quan trọng nhất trong việc hành nghề hay học

nghề là thái độ làm việc, thái độ học tập. Đây có thể ví như trò khúc côn cầu : Khi chơi bóng, bạn cần tập trung nhìn bóng chứ đừng nhìn băng điểm. Trong thực tế, nhiều người chỉ quan tâm xem mình kiếm được bao nhiêu điểm hoặc bao nhiêu tiền (nhìn băng điểm hoặc băng lương) chứ không toàn tâm toàn ý cho công việc (nhìn bóng). [Xem bài “Nhìn bóng, đừng nhìn băng” – TUỔI TRẺ – 6.1.2007, tr. 16].

*** TÍNH CHẤT NHÂN VĂN TRONG HƯỚNG NGHIỆP -**

Trong một cuộc phỏng vấn của báo chí về việc xem tivi và đọc sách báo, có lần nhà đại doanh nghiệp và đại tỷ phú Bill Gates đã khẳng định : Tivi làm thích thú đôi mắt, còn sách báo làm thay đổi nội tâm. Giá trị của sách báo không chỉ đem lại khoái cảm nhận thức, còn cao hơn – đem lại ***sự cải hóa tâm hồn***.

Giữa các giá trị bao giờ cũng có thang bậc, xét theo góc độ nhân văn. Giá trị nhân văn của sự khoái cảm (thiên về bản năng) ở một cấp độ thấp hơn giá trị nhân văn của sự cải hóa, lại là cải hóa tâm hồn (nặng về ý thức)

Tương tự, trong hướng nghiệp, giá trị nhân văn của sự kiếm tiền (xuất phát từ muu cầu cuộc sống) có một thang bậc không cao bằng giá trị nhân văn của sự cống hiến không phải vì tiền (ý thức từ nhu cầu chia sẻ). Theo đó, xét về mặt nhân bản và nhân văn, ai trong chúng ta cũng thấy cảm phục tâm hồn của các vị nữ tu (ma soeur hoặc nicô...). Họ thường vô tư khi chăm sóc người bệnh hiểm nghèo hoặc làm công quả ở những chốn thiện nguyện trên trần gian. Đó là một nét điển hình của tính nhân văn trong hướng nghiệp và hành nghề.

Có đa số người không tu hành, nhưng lòng dạ của họ luôn hướng thiện trong nghề nghiệp. Họ thường hướng tới những nghề “hiền lành” theo nghĩa : không thời thượng, không ganh đua, không có “chiến trường trong thương trường”, không có “đồng tiền trên tất cả”... Tại đó, chỉ có cái TÂM bao bọc tất cả, lấy ý thức công vụ và phục vụ đặt lên hàng đầu, lấy chia sẻ cảm thông làm nguồn hạnh phúc.

Bởi vậy, triết học phương Đông đã rất có lý khi tóm tắt những ý nghĩa cao đẹp của cụm từ “tính chất nhân văn” vào một chữ TÂM ; bên cạnh đó có thể còn thêm vài chữ “vàng” khác như NHÃN, TÍN... Hướng nghiệp mà không chính xác, học nghề và hành nghề mà đi lệch chuẩn (chuẩn quy trình, chuẩn mục đích, chuẩn hành vi... mà cao nhất là chuẩn nhân văn) thì sớm muộn sẽ dẫn đến tai họa, không chỉ cho riêng người hành nghề. Nữ doanh nhân trẻ NGUYỄN THANH PHƯƠNG (nói ở đầu bài) còn trả lời phỏng vấn bên lề cuộc họp doanh nhân, rằng : ***“Trên thế gian, cái gì mua được bằng tiền, dù đắt mấy cũng “rẻ” hơn so với lòng tin. Chỉ những gì thu lượm được, lấy vào được bằng đức tin, bằng sự cảm hóa và lòng mến phục mới đắt giá, mới quý trọng”***.

Để có một chữ TÂM trong hướng nghiệp, cần được quan tâm giáo dục và tự giáo dục ngay từ khi còn ngồi trên ghế học đường. So với các môn khoa học tự nhiên và kỹ thuật, khoa học xã hội và nhân văn có lợi thế hơn nhiều trong việc “nhập chữ TÂM” vào máu thịt của học sinh. Tuy nhiên, không phải cứ ai học nhiều môn KHTN-NV thì cái TÂM của họ sẽ mạnh hơn người học nhiều môn KHTN-KT. Cái đó còn tùy ở sự rèn luyện của mỗi người và tác động của môi trường xung quanh. Tấm gương học nghề của bạn sinh viên NGUYỄN TRỌNG NGHĨA là một ví dụ.

Ngày 9.11.2006, báo TUỔI TRẺ đưa ra một tin làm lay động lòng người : Chàng sinh viên Nghĩa (vừa nói trên) học ở hệ Cao đẳng Tin học (ĐH Mở – TP. HCM) nghiên cứu và thực hành công nghệ thông tin bằng ánh mắt và... đôi chân (vì cụt 2 tay từ trong bào thai mẹ). Không chỉ học một bộ môn kỹ thuật, Nghĩa còn học cách làm thiện nguyện để giúp người. Nghĩa bộc lộ từ thực tế của mình : “Mỗi chuyến tìm về với các trung tâm nuôi dạy trẻ mồ côi và khuyết tật... đã cho tôi thêm những bài học mới và nhận ra mình còn may mắn hơn biết bao cảnh đời...”. Trong những chuyến đi như vậy, Nghĩa bày vẽ cho nhiều bạn trẻ muốn học hỏi về tin học và làm quen với vi tính.

Tính nhân văn trong hướng nghiệp không ở đâu xa. Nó ở ngay trong lòng cuộc sống, trong tim mỗi người, trong “chất” của hành trình chọn nghề và tác nghiệp. Đó còn là cốt lõi của mọi giá trị sống, mọi giá trị nghề và tất cả mọi tinh hoa của giá trị người.

Sống phải có nghề, đương nhiên, nếu muốn sống đúng nghĩa là tồn tại. Nhưng, nghề không chỉ để mưu sinh, tồn tại không chỉ để tồn tại. Có nghề, người hành nghề còn phải biết tạo nên những giá trị sống, giá trị nhân bản và giá trị nhân cách khi hành nghề. Và, muốn được vậy, nghề chân chính phải đi kèm với người chân chính mới phát huy tác dụng nhân văn của nó.

Bài 3 -Phân tích tâm lý về hiện tượng một số người “vỡ mộng với tấm bằng đại học”:

BẰNG CẤP HAY BẰNG LÒNG ?

Trên thực tế, nhiều người bị vỡ mộng không phải vì tấm bằng, mà bởi sự **không bằng lòng với thực chất**. Kết quả tuyển dụng đã cảnh báo cho họ biết thực chất năng lực và phẩm chất làm việc của họ rất có thể **chưa tương xứng với bằng cấp**.

Bằng cấp chỉ là danh nghĩa. Và, dưới nhãn quan của các nhà tuyển dụng thời nay, danh nghĩa bằng cấp nhiều khi chỉ hư danh, càng không thực chất. Họ đo thực chất không phải căn cứ vào tấm bằng, mà dựa trên những tiêu chí khác. Có thể kể ra vài tiêu chí rất cơ bản sau đây (tổng hợp qua tham khảo thực tế tuyển dụng ở nhiều nơi) :

1. Có **trình độ chuyên nghiệp** (không phải là chuyên môn thuần túy), gồm các mặt : kiến thức chuyên nghiệp, kỹ năng chuyên nghiệp, phong cách chuyên nghiệp... dưới dạng giải quyết vấn đề và xử lý tình huống một cách linh hoạt (không câu nệ vào bài bản)...
2. Có **thái độ chuyên nghiệp** gắn với công việc cụ thể, theo hướng : không phải cốt làm hết giờ mà làm hết việc, không chỉ cốt vừa lòng sếp mà phải làm hài lòng khách, không chỉ lo riêng mình mà phải chu toàn công vụ và nâng cao giá trị phục vụ, không tham lợi trước mắt mà coi nhẹ lợi ích lâu dài...

Để đạt được hai tiêu chí cơ bản trên đây, rõ ràng là không thể trông đợi vào cung cách đào tạo hiện nay trong nhà trường, mà chủ yếu do bản thân phải lao vào thực tế để học hỏi và tôi luyện. Đúng như bạn Lê Phan đã đề cập trong bài “Điểm 10 chất lượng, chỉ 2 điểm của giảng viên” (TT- 9/5/2007), còn 8 điểm kia là tùy thuộc vào sinh viên. Mà chính 8 điểm đó mới ghi nhận nơi bạn một tiềm lực thực chất để vươn lên, không dừng lại ở mảnh bằng.

Dù có bằng cấp mà bạn thiếu yếu tố nghị lực để vượt qua thử thách, bạn vẫn bất thành (có “thành” chỉ là may rủi, không bền, mà đường đời thì chớ nên chờ vận may). Đó là bài học từ tấm gương của anh kỹ sư VÕ MY GIANG (xem bài “Khôi rubic xoay vần” – TT- 9/5/2007). Trước đây, anh Giang đã có bằng kỹ sư cơ khí nhưng kiếm mãi không được việc, còn bị vương vào lao lý 12 năm, vì vợ nợ ! Được thử thách trong tù và ra tù trước hạn 4 năm, anh vượt qua mặc cảm và làm lại cuộc đời, đoạt giải sáng tạo tại cuộc thi sáng tạo KHKT tại TP.HCM. Sau đó, một công ty liên doanh với nước ngoài đã hài lòng đón nhận anh vào làm chuyên viên kỹ thuật.

Khi tư vấn hướng nghiệp, tôi được biết nhiều bạn sinh viên qua thực tế học việc đã đề cao và thực hành 4 phẩm chất sau đây : **Không ngại lực cản, Không nản ý chí, Không phí thời gian, Không màng danh ảo**. Bốn cái “không” đó được rút tía từ kinh nghiệm quý báu của những người đã có kinh nghiệm vừa học vừa làm, vừa trau dồi kỹ năng bằng cọ xát thực tế.

Bốn tiêu chí đó cũng là những phẩm chất rất được các nơi tuyển dụng hài lòng. Khái niệm “bằng lòng” (còn gọi là hài lòng) với những tiêu chí cơ bản nói trên được tính toán bởi CHỈ SỐ HÀI LÒNG (Index of Satisfaction) và HỆ SỐ TÍN NHIỆM (Co-Efficient of Trust) mà các nơi tuyển dụng đang thực hiện trong việc “săn đầu người” và cân nhắc đề bạt nhân sự.

Tôi biết có một người đi tìm việc nhưng thiếu bằng cấp, nhà tuyển dụng hỏi một câu trắc nghiệm mở đầu : “Xin bạn đưa ra một phẩm chất tối thiểu (chỉ 1 thôi) của người làm việc (dù bất kỳ công việc gì, ở bất cứ cương vị nào) để làm tốt nhiệm vụ ?”. Người đó trả lời ngay, dứt khoát và tự tin : “Tính chủ động”. Lại hỏi : “Bạn có thể mở rộng thêm ý đó

?”. Ứng viên trả lời : “Trái với chủ động là thụ động. Người làm việc mà luôn ỷ lại, đợi chờ, không linh hoạt sáng tạo thì không thể làm tốt công việc”. Lọt qua được câu hỏi đầu tiên đó, nhà tuyển dụng mới hỏi tiếp những câu khác, còn không thì... bị loại ngay ở vòng đầu. Quả thật, trong cơ chế mở của môi trường làm việc, ai càng chủ động hơn, người đó càng phục vụ tận tụy hơn, từ đó càng đem lại hiệu quả và sự hài lòng cho khách hàng, càng chiếm được sự tín nhiệm của công ty nhiều hơn.

Câu hỏi vừa nói trên không chỉ góp phần đo được thái độ công vụ và ý thức phục vụ của ứng viên, còn đo được cả trình độ hiểu biết và nhận thức thực tiễn của người “công bộc” (của công ty và của khách hàng). Đây là một tín hiệu rất cơ bản trong chỉ số hài lòng, thể hiện một cách nhìn nhân văn trong tuyển dụng nhân sự mà tại đó, bằng cấp chỉ là một yếu tố tham khảo. *“Bằng cấp giúp cho sự ghi nhận về trình độ học vấn chứ không thể đo được thái độ làm việc, trong khi chúng tôi đề cao thái độ công vụ và tinh thần phục vụ hơn tất cả”* – lời của các chuyên gia tuyển dụng thời hội nhập, khi nói về chỉ số hài lòng.

oOo

Thái độ và tinh thần, ý chí và nghị lực... (các phẩm chất tâm lý cần cho hành động) *được trui rèn ở trường đời nhiều hơn trường học, trong thực tế nhiều hơn sách vở.* Bởi vậy, các nhà tuyển dụng yêu cầu người tìm việc phải có kinh nghiệm là đúng, vì đó là trường hợp tuyển chọn “sắt đã nung, vàng đã thử”. Họ không muốn bị làm, vì chọn lầm người còn tai họa hơn chọn lầm của.

Bài 4 -Phân ban, Hướng nghiệp & Vào đời, dưới góc nhìn tâm lý :

CƠ DUYÊN VỚI NGHỀ VÀ TÍN HIỆU THÀNH ĐẠT

Một đại doanh nhân nổi tiếng – Vua Dầu hỏa cự trào Rockerfeller, có lần nói : “Hãy cẩn thận, chọn nghề như chọn vợ – dễ bị làm !”.

Với những người đã trải nghiệm qua con đường cay đắng của việc chọn làm nghề, họ thường có chung một bài học nhớ đời là : Đừng thấy nghề sang mà vội bắt quàng ... “làm vợ”, đừng thấy nghề dở mà vội xa lánh “good bye” !

Họ còn chung một quan niệm khác : Nghề chọn người, thay vì người chọn nghề. Dù nghề sang hay không sang, nó phải hợp với chính người chọn nghề. Theo các chuyên gia tư vấn hướng nghiệp, ít nhất nó phải hợp với trên 70% năng lực và sở trường của người đó. Có vậy nó mới “dung nạp” người đó theo nghề, “bén duyên” với nghề.

*** CƠ DUYÊN VỚI NGHỀ ...**

“Duyên” có thể “bén” từ khi bạn chọn phân ban. Nhưng, trên thực tế, nhiều người đã vô tình chọn lầm nghề ngay từ khi chọn phân ban. Và, cũng có nhiều người khác sau khi học xong ban đó rồi, đi làm việc rồi, mới thấy mình chọn lầm nghề? !

Thực tế chứng minh có rất nhiều người đã theo nghề “thời thượng” nhưng giữa chừng “đứt gánh”, phải “ly thân”, thậm chí “ly dị” với nghề, để “kết hôn” với nghề khác phù hợp hơn, dù nghề đó không phải thời thượng. Và, thực tế cũng cho thấy, có nhiều người đã theo nghề “không thời thượng” (thậm chí là nghề “nghèo thật nghèo”, “khô thật khô”) nhưng về sau lại có đầy triển vọng, phát lên thành “đại gia”. Cơ duyên từ đâu vậy? Ngoài sự nỗ lực và lòng yêu nghề, họ còn được nghề mời gọi “xe duyên” vì nghề thấy họ có những tố chất thực sự phù hợp. Giá trị nghề thực sự nằm ở chỗ đó.

Cho hay là, nhìn từ ngoài, có những nghề không khởi sắc, không “dung nhan”, nhưng lại có “duyên ngầm”. Với duyên ngầm đó, nó tạo nên “ái lực” quyến rũ những tâm hồn thiết tha với nó, mà chính nó cũng kết chặt với tâm hồn giàu tính nhân văn đó của người chọn nghề. Đây là nét tương giao về mặt nhân văn thấm trong những tầng sâu của giá trị nghề mà chỉ có những ai tinh nhạy và minh triết, thâm trầm và lắng sâu mới may mắn thấy được khi dẫn thân vào nghề.

*** RA KHOI & HỘI NHẬP ...**

Vào nghề để vào đời ví như đi thuyền (hoặc đi tàu) ra biển lớn. Đi tàu to mà không rành tay lái, không vững hoa tiêu, dễ vấp phải đá ngầm, chìm đắm là tất nhiên. Nhưng, đi thuyền nhỏ mà thuyền chắc chắn, với người sành sỏi, dạn dày, giàu kinh nghiệm thì ra khơi lướt sóng vẫn an toàn và tới bến. Do vậy, thước đo và giá trị của sự thành đạt không căn cứ vào “tàu to” hay “thuyền nhỏ”, nghĩa là không phụ thuộc vào nghề, mà chủ yếu phụ thuộc vào người cầm lái – người hành nghề.

Về mặt giáo dục, hướng nghiệp nhằm giúp ta “đi thuyền” (và cả “đi tàu”) vào biển đời bao la. Như vậy, vào nghề không chỉ hướng ta vào cuộc sống tự lập, còn để chuẩn bị lâu dài : hội nhập với thế giới. Về mặt chiến lược, “ra khơi” là để hội nhập toàn cầu, là tham gia vào chuỗi các giá trị toàn cầu về mặt nhân lực và cạnh tranh. Khi mà những nấc thang giá trị đó ngày càng cao thì nguy cơ tụt hậu đối với người hướng nghiệp (là học sinh – sinh viên hay người đã vào đời) ngày càng xa.

Vì vậy, để tránh nguy cơ tụt hậu trong tiến trình hướng nghiệp, phải luôn luôn trau dồi và nâng cao liên tục chất lượng của những hành trang hội nhập. Giá trị của sự thành đạt được khai sinh từ đó. Sự thành đạt của bạn mang ý nghĩa đầu tiên là ***có tiềm năng để thu ngắn khoảng cách tụt hậu.***

*** TÍN HIỆU ĐẦU TIÊN CỦA SỰ THÀNH ĐẠT ...**

Bên cạnh ý nghĩa đầu tiên như trên đã nói, có một tín hiệu đầu tiên của sự thành đạt. Đó là bạn không chọn lầm nghề.

Chưa cần biết đó là nghề thời thượng hay nghề tầm thường, nêu sau một thời gian trải nghiệm (từ việc học nghề đến lúc hành nghề), bạn thấy “dội”, giống như “chân xỏ không vừa giày” (hoặc chật cứng, hoặc lỏng lẻo), đó là chọn lầm nghề. Có người thấy mình lầm ngay từ khi mới bắt đầu học nghề, nên đã kịp thời chuyển qua nghề khác. Và, khi chuyển nghề như vậy, nếu không xét kỹ, lại lầm nữa ! Bởi thế, nhiều người đổi nghề đến 3 – 4 lần mới chọn đúng nghề phù hợp. Lãng phí rất nhiều công sức, tiền của và thời gian, nhất là đánh mất nhiều cơ hội tăng trưởng.

Để tránh chọn lầm nghề, giá trị của sự thành đạt đã dạy ta bài học “Biết liệu cơm gắp mắm”, nghĩa là tùy liệu sức ta mà chọn nghề. Điểm xuất phát đầu tiên của việc chọn nghề là ***căn cứ vào sức mình.*** “Sức” ở đây gồm hai lĩnh vực : **PHẨM CHẤT & NĂNG LỰC.** Nhiều công trình nghiên cứu hướng nghiệp đã cho thấy, trong những năm qua có 3 mức độ chọn lầm nghề như sau (xem bảng) :

Mức độ chọn lầm	Tỷ số người chọn lầm	Tính chất sai lầm và nguy cơ tiềm ẩn (nói theo hình tượng)
Nhẹ	23%	Đi “giày” hơi chật hoặc hơi rộng : Phải “đeo” chân (làm thui chột nội lực) hoặc phải “độn” thêm vào chân (nhờ cậy ngoại lực), rất khó thăng tiến.
Vừa	45%	Đi “giày” tạm vừa thôi, thỉnh thoảng cũng có “đeo” hoặc “độn” nhưng không xóa được nguy cơ mệt mỏi, “đau nhức” và tụt hậu. Do đó dễ chán nghề.
Nặng	32%	Phải “tháo giày”, hoàn toàn không hợp với nghề, trở thành đối nghịch lẫn nhau. Bị nghề đào thải hoặc tự rời bỏ nghề.

Nếu trên thực tế sinh học, có những con thiêu thân tự đi tìm lửa thì cũng trên thực tế hướng nghiệp, có những người vô tình hướng tới những nghề sẽ “đốt cháy”

mình. Lý do đơn giản là “không thấy trước nghề đó có lửa” và “không hiểu mình phải kỹ lửa”. Biết được như vậy, bạn sẽ không chọn làm nghề.

* **TIÊU CHÍ CƠ BẢN CỦA SỰ THÀNH ĐẠT ...**

Để tránh được sự lầm lẫn trong lựa chọn khi phân ban, hướng nghiệp và vào đời, bạn cần tìm hiểu tiêu chí cơ bản của sự thành đạt.

Ai cũng muốn thành đạt trong nghề và trong đời, đương nhiên. Nhưng, để thành đạt, trước hết phải có định hướng rõ rệt về sự chuẩn bị “hành trang ra biển” như đã nói trên. Hành trang đó cụ thể như thế nào ?

Các đại gia vừa là chuyên gia tư vấn hướng nghiệp đã đúc kết từ thực tiễn để đưa ra nhiều gợi ý cho ta suy ngẫm. Những gợi ý đó xoay quanh hai thứ “tư trang” hệ trọng nhất để chuẩn bị hội nhập toàn cầu : **PHẨM CHẤT** và **NĂNG LỰC**. Mỗi thứ phải hội đủ tối thiểu vài tiêu chí cơ bản nhất.

- Đại gia **DAJENDRA S.PAWAR** – Chủ tập đoàn công nghệ thông tin **NIIT** của Ấn độ (xem Tuổi Trẻ – 06.1.2007, trang 16). Trong bài đưa tin về buổi trò chuyện với báo Tuổi Trẻ, ông **S.PAWAR** đã đưa ra lời khuyên dành cho các bạn trẻ khi hướng nghiệp. Theo đó, ông vạch rõ ba tiêu chí rất cơ bản của **PHẨM CHẤT**, tóm tắt như sau :

1. **Phong cách làm việc** : Cần cù, chịu khó, kiên trì, kỷ luật, tinh tế, lịch lãm, tận dụng thời gian, đón trước thời cơ, kịp nắm bắt thời cơ, hết sức tận dụng thời cơ
...

2. **Quan hệ làm việc** : Sự gắn bó với gia đình là cơ bản, quan hệ kết nối các giá trị tốt đẹp của gia đình sẽ lan tỏa sang sự kết nối với bè bạn trong quá trình hợp tác.

3. **Thái độ làm việc** : Đây là tiêu chí cơ bản nhất, quan trọng nhất và quyết định nhất. Theo ông, ví như trò chơi bóng, khi chơi bạn cần tập trung nhìn bóng chứ đừng nhìn vào bảng điểm. Ông nhận thấy trong thực tế, nhiều người chỉ quan tâm xem mình kiếm được bao nhiêu tiền (nhìn bảng điểm) chứ ít dồn tâm lực cho công việc (nhìn bóng). Cần một thái độ làm việc hết mình vì công vụ và thật chuyên nghiệp.

- Đại gia **BILL GATES** – Chủ tập đoàn công nghệ thông tin **Microsoft**. Khi đến thăm Việt Nam và nói chuyện tại Đại học Bách Khoa Hà Nội, để trả lời câu hỏi của sinh viên, ông vạch rõ ba tiêu chí cơ bản nhất về **NĂNG LỰC** :

1. Phát hiện vấn đề : Quan sát nhạy bén, phân tích tổng hợp sâu sắc, thu nhập và sàng lọc thông tin kỹ lưỡng để xử lý và làm bật ra vấn đề cần giải quyết.

2. Giải quyết vấn đề : Từ những nhân tố chất liệu, tham số dữ liệu và thông số kỹ thuật, hãy hoạch định và lập trình những phương án giải quyết khả thi.

3. Phân biện vấn đề : Từ những kết quả có được do cách giải quyết, tìm cách lập luận phản chứng để biện minh cho sự khả dĩ nảy sinh các phản ứng phụ, các hiệu ứng phụ nên tránh. Từ đó, gọi ra phương án điều chỉnh.

o O o

Với Giáo sư HOÀNG TUY – một khoa học gia và là chuyên gia tư vấn nổi tiếng của Việt Nam về các vấn đề giáo dục, ông đưa ra hai tiêu chí rất cơ bản. Đó là một tích hợp của cả năng lực và phẩm chất. Theo ông, để hướng nghiệp có hiệu quả, để đảm bảo chất lượng nhân lực được đào tạo, để có khả năng rút ngắn khoảng cách tụt hậu trong thời cạnh tranh khắc nghiệt khi hội nhập toàn cầu, người lao động tối thiểu phải có TÍNH TRUNG THỰC và TÍNH SÁNG TẠO (xem Tuổi Trẻ – 25.12.2006, trang 10).

Tính trung thực thể hiện sức mạnh của năng lực làm chủ bản thân. Tính sáng tạo thể hiện sức mạnh kỳ diệu của năng lực trí não. Vâng, ông nhấn mạnh rằng, đó là hai phẩm chất VÀNG, cũng là hai tiêu chí “vàng” của sự thành đạt có giá trị, được tôn vinh trong mọi thời kỳ phát triển.

Bài 5 - Giải pháp nhân thức, hỗ trợ HS trong tiến trình hướng nghiệp : **CẦN MỘT TRIẾT LÝ HƯỚNG NGHIỆP & HÀNH NGHỀ**

Có những nghề dễ kiếm tiền (thậm chí, dễ “mời” tiền, như nhiều người nói). Nhưng có rất nhiều nghề không được thế, chỉ với đồng lương khiêm tốn, với cung cách chuẩn mực, không thể “nhì nhằng, lơ mơ”! Cũng có nghề lương thấp nhưng nó lại giúp người hành nghề thanh lọc tâm hồn, khơi dậy nhiều giá trị sống. Họ tìm thấy trong các giá trị đó những hấp lực mạnh hơn cả đồng tiền.

Hãy nghe lợi tự sự của nữ danh hài Thúy Nga :

“Mặc dù mẹ hết lời can ngăn, tôi vẫn bỏ thi đại học Y Dược, bỏ cả đại học Kinh tế, quyết tâm thi vào Trường Sân khấu Điện ảnh, để theo cái nghề mà tôi yêu thích. Giữa cuộc sống tất bật, bon chen của thành phố

đông dân nhất cả nước này (TP. HCM), việc trở thành người nghệ sĩ, với tôi, ngoài sự thỏa mãn đam mê, đó còn là cách giữ cho tâm hồn mình thanh thản. Biết đâu, nghề của tôi cũng góp phần thanh lọc tâm hồn của người khác”.

(Tuần báo “Sàigòn Giải phóng thứ 7” – ngày 4.11.2006, tr. 38).

Giúp “thanh lọc tâm hồn” – có thể coi đây là một tiêu chí, một thứ giá trị khi chọn nghề và hành nghề. Đó cũng là một nét son trong triết lý hướng nghiệp mà không ít bạn trẻ đã và đang theo đuổi trong quá trình hướng nghiệp cho bản thân.

Nhiều người đọc báo Tuổi Trẻ đã rất chú ý và thực sự tâm đắc với nhận định của nhà nghiên cứu kinh tế GIẢN TƯ TRUNG : “*Nghiên cứu 25 huyền thoại doanh nhân thế giới cho thấy họ có quá nhiều sự khác biệt, nhưng đều có một triết lý chung : “Kinh doanh là phụng sự xã hội”. Sự thật này cũng chính là lý do giúp họ trở thành các doanh nhân vĩ đại, mà doanh nghiệp của họ cũng vĩ đại và trường tồn*”. (Tuổi Trẻ – mục Thời sự & Suy nghĩ, bài “Kiếm tiền hay phụng sự xã hội?”, ngày 13.10.2006).

Bài báo đó còn viết : “Điều xã hội quan tâm không phải là doanh nghiệp kiếm được bao nhiêu tiền, mà là doanh nhân đã mang lại gì cho cộng đồng, đã đóng góp được gì cho sự phát triển”. Thật vậy, những tấm gương hướng nghiệp và hành nghề như Bill Gates (và cả Tập đoàn Microsoft của ông) đã nói lên rõ ràng một thứ triết lý ***làm giàu và làm người*** trong nghề nghiệp. Với triết lý đó, doanh thu đã đến với ông rất nhiều cùng với sự thụ hưởng ngày càng cao của toàn xã hội với những tiện ích không ngừng đổi mới của Microsoft Windows.

Qua đó dễ thấy, linh hồn của triết lý hướng nghiệp và hành nghề nằm ở kết quả ***công hiến và phụng sự***. Có được linh hồn đó trong tư tưởng chọn nghề và ý thức tác nghiệp thì lợi nhuận sẽ tới, danh vọng sẽ lên, sự nghiệp sẽ trường tồn. Điều mà tập đoàn Microsoft và Bill Gaetes đã làm được có một khía cạnh rất khác với những thứ triết lý làm giàu xưa nay ta thường gặp.

Có thể thấy sự khác biệt căn bản đó nằm ở chỗ : Không chỉ tiền lời được tăng cao mà “lợi nhuận” lớn nhất là ***niềm tin yêu*** và ***sự mến phục*** của cộng đồng đã dành cho họ. Điều ấy chứng minh rằng, một khi triết lý hướng nghiệp đã thấm nhuần trong tim óc của người hành nghề, nó sẽ biến thành sức mạnh tinh thần và vật chất. Sức mạnh đó đã giúp và sẽ còn giúp họ luôn luôn “lột xác” và phát triển trên thương trường và trong cộng đồng.

Như vậy, điều đáng nói đầu tiên trong triết lý hướng nghiệp không chỉ là vấn đề làm giàu, còn chủ yếu là vấn đề ***làm người*** – làm người khi làm giàu, làm người

để làm giàu chính đáng và làm giàu có hiệu quả. Đó còn là vấn đề triết lý hành nghề. Triết lý hành nghề giúp giải đáp câu hỏi : Ta chọn nghề, học nghề và hành nghề cốt để làm gì ? Để sống, để tồn tại, hay còn tính đến những cái “để” khác, mà cao nhất là... để tạo nên những giá trị mới, để cống hiến, để phụng sự cộng đồng ? (Cộng đồng – nơi mà không có nó thì ta không thể tồn tại).

Cho nên, xác định triết lý hướng nghiệp là đề cập đến tầm chiến lược của nhận thức, của hoạch định cho trước mắt và lâu dài trên tiến trình hướng nghiệp của một cá nhân, mà khởi đầu từ tuổi học trò.

* * *

Cuộc sống nào cũng vậy, muốn được thăng hoa phải có một triết lý dẫn đường (triết lý sống). Đó là sự minh triết trong nhận thức lý luận và trong phương pháp tư tưởng. Với giáo dục hướng nghiệp, triết lý hướng nghiệp góp phần khai mở nhận thức về hướng nghiệp tích cực, tự giác, tự lực và sáng tạo theo hướng phát huy hàm lượng chất xám, đề cao sản phẩm trí tuệ trong **sự thăng hoa của tâm hồn**. Khi hành nghề với một não trạng như thế, sẽ xuất hiện hai hệ thống giá trị song hành : những *giá trị kỹ thuật* và những *giá trị nhân văn*, chúng quyện chặt vào nhau, tương tác và thúc đẩy nhau.

Do vậy, có thể nói, những quan điểm chính của triết lý hướng nghiệp xoay quanh các trục giá trị như : giá trị nghề và người hành nghề, giá trị nghề và tiền kiếm được,... Trên tất cả là trục giá trị tổng quát : giá trị người và giá trị sống.

*** GIÁ TRỊ NGHỀ & NGƯỜI HÀNH NGHỀ:**

Ở góc độ trực diện khi tiếp cận nghề với người, ta sẽ thấy : *“Giá trị nghề sẽ có nguy cơ bị bôi bẩn hoặc có triển vọng được thăng hoa khi bản thân người hành nghề đã lấy nghề đó làm phương tiện để thực hiện mục đích gì, với động cơ gì”* (Jack Canfield – một trong những nhà tư vấn hàng đầu của nước Mỹ từ cuối thế kỷ 20 đến nay).

Điều này càng thấy quá rõ khi đối chiếu giữa một bác sĩ thường tìm cách “chém đẹp” (cốt để moi tiền của bệnh nhân) với một bác sĩ khác khám chữa bệnh có ý thức lương y như từ mẫu. Rất nhiều những trường hợp đối chứng tương tự như vậy thường xảy ra trong thực tế đã cho ta một triết lý : *“Giá trị nghề và người hành nghề tuy hai mà một, luôn đi kèm như hình với bóng”* (David Pritchard – GD điều hành và tuyển dụng nhân sự của Tập đoàn Microsoft).

Giữa nghề với người, vai trò của người là quyết định. Giá trị người quyết định giá trị nghề khi hành nghề. Bản thân nghề không có công hoặc có tội. Chính người hành nghề mới tạo ra “công” hoặc làm nên “tội” khi hành nghề.

*** GIÁ TRỊ NGHỀ & TIỀN KIẾM ĐƯỢC:**

Do ảnh hưởng từ cách nhìn và tâm thế của nhiều bậc phụ huynh, nhiều học sinh đã theo đuổi các giá trị thực dụng trong hướng nghiệp thường có xu hướng thiết lập một trật tự nghề theo luật “lợi nhuận là trên hết” và “an nhàn là trước hết”! Nói nôm na : họ nghĩ rằng, nghề nào “ngồi mát ăn bát vàng” là nghề lý tưởng, càng nhàn càng thích, càng giàu càng khoái.

Nếu không được như vậy thì theo họ, đó là những nghề thấp hèn, mạt hạng! Cho nên, triết lý nghề luôn đi kèm với triết lý sống. Trong đó, có thứ “triết lý” thiên về vật chất và thụ hưởng, nhẹ về cống hiến và phục vụ. Cho nên, ở các nước phát triển, để uốn nắn lệch lạc này, họ thường tôn vinh những ngành nghề thuộc các lĩnh vực xã hội và nhân văn, an sinh và thiện nguyện. Triết lý hướng nghiệp đã xác định chỗ đứng cao của các ngành đó trong hệ thống thang bậc về giá trị nghề.

Ý nghĩa của cuộc đời và chất lượng của cuộc sống đâu phải cứ quy thành tiền và đánh giá theo chỉ số thu nhập. Thu nhập cá nhân có từ nghề nghiệp chỉ là một trong nhiều yếu tố tạo nên giá trị sống. Không chỉ tính đến giá trị vật chất hay giá trị tinh thần, chất lượng sống còn xét tới những giá trị môi sinh hoặc các giá trị tương tác giữa người với người, người với nghề, người với xã hội, người với thiên nhiên... Đó là chưa tính đến những giá trị tâm linh hoặc giá trị tín ngưỡng mà trên thực tế, có không ít người đã đi vào những lĩnh vực đó để hành nghề theo chí hướng mà họ đã tự giác lựa chọn.

* * *

Trên tất cả và bao trùm tất cả, triết lý hướng nghiệp xoay quanh hai trục giá trị cơ bản và tương tác chặt chẽ với nhau : GIÁ TRỊ NGƯỜI & GIÁ TRỊ SỐNG.

“Đa số trong những người có lương tri, họ không giàu có về tiền của, nhưng rõ ràng họ ở một đẳng cấp khác, một tầng giá trị khác, cao hơn nhiều” (Jack Canfield). Đương nhiên, nếu vừa có lương tri khi hành nghề, vừa có nhiều thu nhập trong nghề, thì giá trị nhân cách của họ là siêu đẳng.

Theo dòng đời và cuộc sống, mỗi người có thể thay đổi qua nhiều nghề, từ đó có thể có sự biến thiên về chất lượng sống khi nghề thay đổi. Mỗi người là một bản thể, một linh hồn ; và mỗi nghề là một bộ mặt. Lúc thay đổi nghề được coi là

lúc đổi thay gương mặt. Thay đổi nghề nhưng không đổi thay bản chất, càng không thay đổi tâm hồn. Nghề có nhiều, nhưng TÂM của người hành nghề chỉ có một.

Bởi vậy, có thể nói, sợi chỉ hồng xuyên suốt triết lý hướng nghiệp nằm ở ***sự minh triết về những giá trị người và giá trị sống trong các lĩnh vực liên quan đến nghề nghiệp***. Sợi chỉ đó trải dài từ việc định hướng nghề, chọn nghề, học nghề... cho đến khi lập nghiệp và hành nghề. Nó còn len lỏi vào các mối quan hệ tương tác giữa người với nghề, người với người, người với cộng đồng, người với thiên nhiên khi hành nghề.

Cho nên, triết lý hướng nghiệp là thứ hành trang không thể thiếu cho những học sinh vào đời với ý thức tôn trọng giá trị người và giá trị sống.

Bài 6 – Tuổi trẻ và Hướng nghiệp :

GIÁ TRỊ NGHỀ & GIÁ TRỊ NHÂN CÁCH

“Trong thi cử nói chung và tuyển sinh nói riêng, không thể lấy thành bại mà luận anh hùng. Trong cuộc đời nói chung và hướng nghiệp nói riêng, không thể lấy vinh hiển mà luận nhân cách”.

(Tạ Quang Bửu)

“Trong các nghề lương thiện, không có nghề xấu, chỉ có người không tốt. Trong những nghề không lương thiện hoặc là nghề hợp pháp mà hành nghề bởi người không lương thiện thì những việc xấu càng tệ hại hơn”.

(Henry Miller)

Giá trị nghề nghiệp và giá trị nhân cách là hai mặt giá trị của cuộc sống, mà trong đó, con người là chủ thể – chủ thể của việc chọn nghề và hành nghề.

Với lứa tuổi vào đời, hai mặt giá trị đó đang từng ngày từng giờ “tranh chấp” hoặc kết hợp với nhau mà nhiều khi, từ nhận thức đến hành động của họ, phần thắng thường nghiêng về những giá trị ảo !

Chẳng hạn, nhiều bạn trẻ cho rằng đã gọi nghề “thời thượng” nghĩa là rất “thượng”, rất cao. Không chỉ cao về tiền lương, về công nghệ, còn cao về mọi giá trị, cả danh giá và nhân phẩm. Bởi vậy, nhiều người lầm tưởng giá trị nhân cách bao giờ cũng tỷ lệ thuận với giá trị nghề nghiệp. Họ nghĩ, ai đứng trong nghề “thời thượng” cũng đều sướng, đều sang, còn rất “oai”, rất “cao giá”, được hãnh tiến, được trọng vọng !

Ít bạn học sinh (HS) hay (SV) nghĩ rằng, nghề “thời thượng” chỉ là một dạng nghề đang “nóng” (có nhu cầu cao và đáp ứng cao) trong một thời đoạn nào đó mà thôi. Giá trị đích thực (của nghề và của người) nằm ở chỗ khác.

*** TỪ THỰC TẾ QUANH TA ...**

Trong thực tế chọn nghề và vào đời, luôn luôn có những gương sáng đan xen với bóng tối bao quanh. Đơn cử vài trường hợp :

Báo chí gần đây đưa một tin làm lay động lòng người : Chàng sinh viên tên là NGHĨA (học ở hệ Cao đẳng Tin học, trường Đại học Mở – TP.HCM) đang tiếp cận với công nghệ thông tin và “vẽ” cuộc đời của mình bằng ... đôi chân (xem TUỔI TRẺ – 9.11.2006, trang 8).

Bị nhiễm chất độc da cam từ bố vốn là thương binh ở chiến trường về, Nghĩa không có hai tay từ trong bào thai của mẹ. Được 4 tuổi, bố mất ! Biết mẹ cực khổ, phải một mình tần tảo để nuôi Nghĩa tàn tật với hai người chị ốm yếu, Nghĩa đã nhiều lần an ủi mẹ dù bụng đang đói và bị vấp ngã. Dần dà, Nghĩa lập chí vươn lên, không ham chơi mà ham đọc và viết.

Nhìn bạn bè viết bằng tay, Nghĩa tập viết bằng chân, rồi xin đến trường và được nhập học. Suốt 12 năm học, Nghĩa luôn đạt loại khá, còn tham gia làm công tác xã hội (dù ốm yếu) liên tục 3 năm ở trường THPT Hùng Vương (Quận 5 – TP.HCM).

Trúng tuyển vào Cao đẳng Tin học, không chỉ học nghề, Nghĩa còn rèn tập mình trong hoạt động thiện nguyện, giúp người. “Mỗi chuyến tìm về với các trung tâm nuôi dạy trẻ mồ côi, mái ấm,... lại cho tôi thêm những bài học mới và nhận ra rằng, mình còn may mắn hơn biết bao cảnh đời đau khổ !” – Nghĩa bộc lộ.

Cánh cửa vào nghề để vào đời của Nghĩa trở nên rộng mở trước một nhân cách trẻ : có khuyết tật về thể xác, nhưng không khuyết tật về tâm hồn, về lương tri.

Ngược lại, với một số bạn trẻ khác, họ có hình hài nguyên vẹn nhưng để chuẩn bị vào đời, vào nghề, họ không biết chăm chút phần hồn, nên cái tâm của họ bị “khuyết”.

Như trường hợp cô sinh viên Ng.T.Ng.Th ngành Y (Đại học Y Khoa TP.HCM, đi thực tập ở Bệnh viện Chợ Rẫy ngày 14.10.2006 (xem TUỔI TRẺ – 23.10.2006, tr.5). Đó là lúc giữa khuya, tại khoa tim mạch, lầu 7, nhiều lão bệnh nhân phải nằm la liệt ngoài hành lang vì phòng bệnh quá tải. Bất ngờ, trời đổ mưa lớn, ướt hết hành lang, những bệnh nhân đó phải diu nhau tránh mưa. Họ tìm tạm

chỗ nằm trước cửa phòng hội trường của lầu 7, tưởng là được tạm ổn để chờ mưa tạnh. Nhưng không, cô sinh viên thực tập ấy đã xua đuổi họ. Trước lời cầu xin của các cụ bệnh nhân già yếu, cô sinh viên bác sĩ tương lai đã gắt gỏng : “Tôi không biết, không được nằm ở đây. Tôi kêu bảo vệ lên đuổi hết bây giờ !”.

Cuối cùng, ai cũng phải tuân lệnh của cô thực tập sinh bằng tuổi con cháu mình, vì không muốn bị cô này “tổng cổ”.

* ...ĐẾN SUY TƯ NGHỀ NGHIỆP

Trong trường Y, trước khi đi thực tập, ngoài những bài học về bệnh và thuốc, chắc chắn cô sinh viên đó đã được học về “lương y” là thế nào. Song, với sinh viên đó, hành trang cao quý ấy đã bỏ rơi rụng trước hành lang của bệnh viện ! Chưa nói đến y đức, ngay kiến thức tối thiểu về chữa bệnh thì cô sinh viên này có thể mới biết chữa bệnh bằng thuốc tây mà bất cần chữa bệnh bằng tâm lý ! Ở đây lộ rõ người học nghề (và trên đó là nơi đào tạo) chưa quan tâm đến *tính nhân văn* trong trách vụ tác nghiệp và hành nghề.

Lời thề Hippocrates trong ngành Y có thể còn cao siêu đối với nhiều sinh viên (khi họ giơ tay tuyên thệ!), nhưng ít ra họ cũng hiểu được lời tâm niệm của các cụ lương y ngày trước (từ khi chưa có thuốc tây), rằng “Hãy là con người, trước khi trở thành thầy thuốc”. Nói cách khác : *Hãy có trái tim nhân bản, trước khi thành một lương y.*

Trong trường hợp tương phản, chàng sinh viên tật nguyên nói trên đã nêu gương sáng về một trái tim nhân bản. Đó là sự kết hợp giữa giá trị nghề nghiệp và giá trị nhân cách. Bạn Nghĩa theo nghề “cốt để giúp người, muốn được làm điều gì đó cho người khác qua công việc cứu trợ”- Nghĩa bày tỏ.

Lời tâm nguyện ấy đã và đang được Nghĩa thực hiện. Điều này cho thấy, theo một nghề thuộc lĩnh vực công nghệ cao, nhưng nhân cách của Nghĩa không muốn tụt xuống ở bậc thấp. Đây mới là giá trị đích thực (được tôn vinh) mà nhiều người lạnh lạnh thể xác, làm việc ở các ngành “ngon ăn” chưa chắc đã có !

Không chỉ chừng đó, giá trị nhân cách của Nghĩa còn có một tầm cao khác : Thiếu hẳn đôi tay, nhưng Nghĩa vẫn lạc quan khi “vẽ” cuộc đời và cả nghề nghiệp của mình bằng đôi chân, bằng vi tính. Điều này đã mấy ai làm được, ngay cả người lành lặn cơ thể ?

Trời đã không cho bạn ấy đôi tay, nhưng chính bạn ấy đã dùng nội lực còn lại của mình để bù đắp cho số phận nhờ nghề nghiệp, để không lệ thuộc vào sự khiếm khuyết. Chính sự lạc quan đó đã nâng giá trị nhân văn trong tâm hồn của

Nghĩa : Lấy sự yêu nghề và lòng thương người làm bệ phóng để vượt lên số phận, vượt qua định mệnh trớ trêu.

*** VÀ... NHỮNG GIÁ TRỊ CAO VỀ NHÂN CÁCH TRONG NGHỀ.**

Trong thực tế, có những nghề được coi là “béo bở”, có nghề bị xem là “hầm hiu”! Nhưng, nếu là người không tốt mà lọt vào một nghề càng béo bở, người đó càng dễ sa đọa. Khi ấy, rõ ràng giá trị nghề không chỉ phụ thuộc vào vai trò của nghề đó, còn lệ thuộc vào sự “nhào nặn” của người đó khi hành nghề, khiến chức năng và ý nghĩa của nghề bị sai lệch. Bởi vậy, xét trên thực tế hiện nay, giá trị của một số nghề đã bị những kẻ tiêu cực và tha hóa làm cho lu mờ, hoen ố, gây ta thán trong xã hội.

Vì thế, trước khi đề cao giá trị nghề nghiệp, hãy tôn vinh giá trị nhân cách. Trước khi làm tăng giá trị nghề nghiệp, hãy nâng cao giá trị nhân cách. Nhân cách nói ở đây là nhân cách của người hành nghề - chủ thể của nghề nghiệp. Nhân cách ấy phải biết đề cao *tính xã hội và ý thức công vụ*, thay vì tính cá nhân và ý thức trục lợi cho mình.

Một nghề nghiệp cao giá luôn lấy *tính xã hội và tính nhân văn* làm tiêu chí cao nhất trong mọi giá trị của nó. Một nhân cách sáng giá luôn lấy *ý thức công vụ và phục vụ* làm tiêu chí cao nhất trong mọi giá trị hành nghề. Một xã hội càng văn minh, thang bậc giá trị đó càng bền vững, không bị đảo ngược bởi lợi ích cá nhân. Trên thực tế, nhiều người biết tận dụng nghề để phục vụ ; nhưng cũng có không ít người thường lợi dụng nghề để tư tui.

Làm một nghề không cao sang mà phục tốt còn giá trị gấp trăm lần làm một nghề thời thượng mà phục vụ kém. Làm một công nhân mà biết cần kiệm liêm chính còn giá trị hơn làm một giám đốc mà không chí công vô tư.

o O o

*Đương nhiên, trong định hướng nghề nghiệp và định hướng giá trị của các bạn trẻ, ai cũng nghĩ đến chuyện thành đạt. Song, sẽ rất khiếm khuyết nếu không coi trọng và không thương tôn việc thành đạt bằng **những giá trị trưởng thành về mặt nhân cách**. Trong đó có sự thành đạt về niềm tin của cộng đồng vào giá trị nhân cách của bản thân.*

*Hào quang của giá trị nghề lấp lánh ở cách tác nghiệp và lối hành xử của bạn khi hành nghề, chứ không phải ở bản thân nghề nghiệp, càng không phải ở nghề “cao” hay nghề “thấp”, sang hay nghèo. Nhiều danh nhân đã nói : **“Không có nghề xấu, chỉ có người không tốt”**. Xin nói thêm : Người bắt lương mà hành*

nghề tốt thì có nguy cơ lũng đoạn và bôi xấu nghề ! Thực tế đã chứng minh như vậy trong mọi thời đại hướng nghiệp.

Bài 7 – HS với việc đầu tư cho hướng nghiệp :

NÊN ĐẦU TƯ... TỪ Đâu ?

Trong nhiều trường hợp trợ giúp HS có những định hướng đúng đắn về nghề nghiệp, nhà tư vấn có thể kết hợp và lồng ghép một lúc “3 trong 1” : vừa tư vấn, vừa thông tin, vừa tuyên truyền khi góp phần tháo gỡ băn khoăn cho HS.

Xin nêu một trường hợp cụ thể, được thuật lại (tóm tắt) từ một ca tư vấn hướng nghiệp qua đối thoại giữa HS với nhà tư vấn (NTV).

****HS : Trong tiến trình hướng nghiệp, điều gì làm nên sự khác biệt giữa người thành công và người chưa thành công ?***

- NTV : Người chưa thành công hôm nay có thể thành công ngày mai. Ngược lại, người đã thành công hiện nay rất có thể gặp thất bại trong tương lai, dù không muốn. Vậy có lẽ, chỉ nên vạch ra sự khác biệt giữa thành công và chưa thành công của một công việc (chứ không phải của một cá nhân). Nhiều thực tế đã chứng minh rằng, công việc chưa đạt tới thành công là do công việc đó chưa được sự đầu tư đúng mức và đúng cách mà nó đòi hỏi.

**** Nên tập trung đầu tư... từ đâu là chính (từ tiền vốn, từ nguyên vật liệu... hay từ cơ sở vật chất), từ khách quan hay chủ quan ?***

- Năng suất, chất lượng và nhất là hiệu quả của công việc chủ yếu đến từ... cái đầu của chủ thể, của người làm việc. Trong mọi thứ đầu tư, cần ưu tiên trước hết cho sự đổi mới cách nhìn, cách nghĩ và cách làm. Nói cách khác là đổi mới tư duy và hành động. Song song với việc đầu tư cái đầu (trí tuệ), phải đầu tư cái tâm (biết dốc lòng, tăng nghị lực, mạnh chí khí, thêm thiện chí,...). Những gương sáng thành công đã cho ta một thông điệp : “Nếu không đầu tư từ nội lực và lấy nội lực làm chính, thì những thứ đầu tư từ bên ngoài đều trở nên vô nghĩa. Đầu tư từ ngoại lực chỉ có thể thông qua nội lực mới phát huy được công suất”.

**** Có phải mơ ước thành công (hoài bão) phải là điều cần đặt ra trước khi lập trình cho việc hướng nghiệp của mỗi người hay không ?***

- Có hoài bão là tốt, đáng trân trọng. Nhưng đã có nhiều trường hợp “mơ ” mà không được ! Nhiều khi không phải do mơ hão, thực tế lắm, mà chẳng được ! Chung quy là

chưa gắn “mơ” với “lực”. Lực đó phải là thực lực. Vậy, điều cần xác định trước khi lập trình cho hướng nghiệp, có lẽ là thực lực, thay vì ước mơ. Phải căn cứ vào thực lực để hoạch định ước mơ và đường đi nước bước.

**** Nên nói và nên nghĩ là “người chọn nghề” hay “nghề chọn người” ?***

- Cả hai cách hiểu đó đều có lý riêng của nó. Nói “người chọn nghề” là nói tính chủ động và sự sáng suốt của người (đóng vai trò chủ thể). Nói “nghề chọn người” là nói tính khách quan và sự kén chọn của nghề (với yêu cầu bắt buộc mà người phải theo). Cả hai phía (người với nghề) phải có “duyên” (một bên là duyên đi tìm, bên kia là duyên được gặp) mới “kết” và thành “nợ” với nhau, đeo bám nhau. Bởi cái duyên nợ diệu kỳ ấy nên mới có lời nguyện “Bỏ được người chứ không thôi được nghề mà mình muốn sống chết với nó”. Đó là lời nguyện chung thủy và thiêng liêng của những người đã may mắn được nghề chọn để bén duyên.

**** Xin cho một ví dụ về trường hợp có duyên nợ giữa người với nghề ?***

- Nói chung, những ai đã thành công suốt đời với một nghề đã chọn đều có duyên nợ như thế. Trên tuần báo “Sài gòn Giải phóng thứ 7” (tr.22-23) ra ngày 20-10-2007, có nói đến nữ doanh nhân kiêm diễn viên điện ảnh Phạm Linh Đan. Trong bài báo, Linh Đan đã tự bạch về duyên nợ nghề nghiệp của mình. Cô có quốc tịch Pháp, gốc Việt, năm 18 tuổi đóng phim “Đông Dương” và năm 30 tuổi đóng phim “Trái tim lỗi nhịp”. Cả hai phim đó đã đem về cho nước Pháp hai giải César nổi tiếng. Thời gian 12 năm giữa hai kỳ đoạt giải, cô lại là một doanh nhân, từng đi nhiều nước trên thế giới để lo chuyện buôn bán và cũng thành đạt trên thương trường. Nhưng, “máu” diễn viên và hấp lực của điện ảnh vẫn sôi sục trong huyết quản đã thôi thúc cô bỏ nghề kinh doanh để trở lại với phim trường. Và nay thì hàng loạt vai diễn ấn tượng đang chờ đợi cô trong hai năm 2007-2008. Trả lời phỏng vấn của báo chí “Vào thời điểm này, có thể nói điện ảnh chọn Linh Đan hay Linh Đan chọn điện ảnh?”, cô đã cười rất tươi khi đáp : “Chúng tôi đã chọn nhau”. Cô còn nói tiếp : “Từ 5 năm nay, tôi đã bỏ hẳn lĩnh vực thương mại chỉ để chuyên tâm cho điện ảnh, và điện ảnh đã không phụ tôi”.

**** Có ai “duyên nợ” với 2-3 nghề một lúc không ?***

- Có, có nhiều. Thông thường, đó là những nghề hỗ trợ cho nhau, không “chối” nhau. Ví dụ mới đây, ngày 14-10-2007, tuần báo “Tuổi trẻ cuối tuần” (tr.31) đưa tin nhà nhiếp ảnh Tam Thái tổ chức triển lãm “Ký ức miền quê” với hàng trăm ảnh nghệ thuật chọn lọc, hàng trăm bút ký và phóng sự đầy xúc cảm... xuất hiện như những “trâm tích” của quãng đời 30 năm lăn lộn với nghề. Xuất thân từ một làng quê nghèo khó ở Quảng Nam, Tam Thái vào Sài Gòn lập nghiệp với nghề “phó nhòm” nghiệp dư, lang thang khắp chốn, vừa viết vừa chụp. Chụp cho nghệ thuật đã khó, hành nghề cho tử tế càng khó hơn, bị bủa vây trước một rừng nhiếp ảnh gia dày dạn, cạnh tranh gay gắt. Nhưng Tam Thái vẫn tạo được một chỗ đứng vững vàng trong nghề. Anh đã cộng tác

ảnh và phóng sự với cả chục tờ báo và tạp chí. Có người hỏi anh đã cùng lúc làm được bao nhiêu nghề ? Anh đáp : “Ba nghề : Chụp, Viết và... Đi”. Với anh, “đi” cũng là một nghề, nếu đó là đi để du khảo, du khảo để có sản phẩm tuôn ra từ tâm trí. Bởi vậy, “nghề du khảo” cũng phải học, tự học là chính. Phải học cách du khảo để viết được, chụp được những “pha” có giá và sáng giá.

*** Có thể cho rằng, đỗ đạt trong thi tuyển hoặc tốt nghiệp là dấu hiệu của sự hiển vinh trong hướng nghiệp, là bộ phận để thành công tiếp tục trên đường đời ?**

- Chưa hẳn thế. Có không ít người không đỗ đạt (nhiều khi còn trượt hòaai) mà sau đó lại thành đạt, còn hiển vinh nữa. Nói như vậy không phải khuyến khích chuyện thi rớt, mà để hiểu kết quả thi chỉ là tương đối và tạm thời. Hơn thua nhau không phải ở mảnh bằng, mà ở sự nỗ lực ý chí và sự dùi mài tâm trí. Hướng nghiệp đâu cứ phải là chuyện đi thi, càng không chỉ là chuyện đỗ đạt. Không thể căn cứ vào việc ấy mà luận anh hùng. Cũng không thể vin vào sự thi rớt mà luận nhân cách. Cố gắng để vượt qua được kỳ thi là cần, rất cần. Nhưng nếu thi đỗ, đừng chủ quan ; nếu thi rớt, đừng bi quan. Bất luận trường hợp nào cũng không để mất ý chí và khí phách của kẻ sĩ. Phải cố gắng liên tục mới hy vọng thành công liên tục. Chỉ khi từ bỏ mọi cố gắng thì thất bại mới “đón chào”.

*** Như vậy, có phải điều cơ bản nhất và quan trọng nhất trong tiến trình hướng nghiệp là... sự thành công ?**

- Đáng tiếc là... chưa phải thế. Đây là một trong những điều then chốt của tư duy hướng nghiệp. Trong não bộ và não trạng, cần chú ý đầu tư ý tưởng này : *THÀNH CÔNG ĐÃ QUÝ, THÀNH NHÂN CÒN QUÝ HƠN VÀ ĐÁNG TRỌNG HƠN*. Trong thực tế, có khá nhiều người tuy đã rất thành công (về một mặt nào đó) nhưng tiếc thay, họ chưa thành nhân (vì có những chuyện linh xình, bị vướng vào lao lý chẳng hạn).

Khi bạn thành công, điều đó đã là tốt, nhưng chưa phải quan trọng nhất. Quan trọng hơn là khi bạn chưa đạt tới thành công mà đang biết cách dẫn thân và chuyên tâm, biết cách làm việc hết mình để hướng tới mục tiêu của công việc. Trong mục tiêu đó, nhiều người đã có một tâm niệm cao đẹp và rất thực tế : dù chưa thành công thì cũng phải thành nhân. Mặt khác, *nếu thành công, còn phải xét kỹ xem kết quả thành công đó đã được tiến hành bằng cách nào, và có đáng tự hào bởi cách ấy không*. Đó là một trong những nét son của sự thành nhân.

*** Câu hỏi cuối : Đối với HS, đề cập đến “hướng nghiệp” và “đầu tư cho hướng nghiệp”, xin cho một gợi ý vắn tắt, tổng quát và cơ bản nhất ?**

- Nếu nói đến hướng nghiệp : *Đừng chọn làm nghề*.
- Nếu đầu tư cho hướng nghiệp : *Nên đầu tư đúng chỗ. Đầu tư nhầm chỗ, chẳng những bị trả giá, còn làm hỏng tương lai !*

Đầu tư cho trí tuệ sáng suốt là đầu tư từ gốc. Mọi thứ đầu tư khác chỉ là phân ngọn.

Bài 8 - Tư vấn hướng nghiệp về một nghề đang thời thượng và ăn khách :

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH ĐÒI HỎI Ở NGƯỜI HỌC NHỮNG TỐ CHẤT GÌ ?

Để hiểu thấu những đòi hỏi của ngành quản trị kinh doanh (QTKD) đối với người học, cần có một tầm nhìn xa : *thấy trước những đòi hỏi của ngành đó về mặt tố chất của người hành nghề QTKD.*

Tố chất cá nhân tồn tại ở tâm thức, có cơ sở vật chất từ huyết thống và được thể hiện bằng nội lực nơi một con người. Nó được đặc trưng bởi hai phẩm chất cơ bản : tính cách và năng lực. Và, trong hầu hết các dạng của tố chất, *năng lực liên kết chặt chẽ với tính cách*, trở thành những "tố chất kép".

Nhiều công trình nghiên cứu mới nhất về nghề nghiệp QTKD (thông qua những gương thành đạt của các doanh nhân ở trong và ngoài nước) đã chỉ ra 15 "tố chất kép", đó là :

1. Biết định hướng chiến lược chính xác và bền vững, cả khi có cạnh tranh gay gắt.
2. Biết dự báo môi trường thương mại và phát triển kinh doanh trong những điều kiện đối đầu với mọi thử thách.
3. Nhạy bén nắm bắt và xử lý mọi thông tin liên quan, nhất là thông tin kinh tế xã hội và đầu tư phát triển.
4. Biết tổ chức công việc một cách khoa học, đặt công việc của cá nhân trong hệ thống kế hoạch chung.
5. Có kỹ năng giao tiếp và ứng xử linh hoạt trên cơ sở nâng cao sự hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau giữa cá nhân, đơn vị và phía đối tác.
6. Biết công nhận và khích lệ các giá trị và thành tựu của người khác, dù giá trị đó là của người dưới quyền.
7. Biết lắng nghe và thấu hiểu, tránh nói nhiều và nói không đúng chỗ. Chỉ nên nói sau khi đã có đủ thông tin chắc chắn.
8. Có kỹ năng tư vấn và truyền thông về nghiệp vụ kinh tế và cung cách làm việc cho cộng sự khi cần thiết.
9. Biết im lặng đúng lúc và cũng biết nói thích hợp. "Im lặng là vàng, nhưng lời nói thích hợp lại là kim cương".
10. Biết ghi nhận và suy ngẫm trước những khác biệt trong ý nghĩ của người khác, từ đó soi rọi lại những ý tưởng của mình trong doanh nghiệp.
11. Biết chủ động thích nghi nhanh với các đổi thay trong môi trường kinh doanh để tồn tại và phát triển.

12. Biết linh hoạt (nhưng không tùy tiện) thay đổi quyết định khi thấy thật cần thiết vì lợi ích lâu dài của kinh doanh.
13. Biết xử lý căng thẳng và tự giải tỏa được stress khi phải đối đầu quyết liệt với mọi thử thách trong kinh doanh.
14. Luôn nhạy bén cập nhật những thông tin mới về tri thức tổng quát, kinh tế thương mại và luật lệ kinh doanh.
15. Mạnh về sức khỏe tinh thần. Dám lãnh trách nhiệm khi bị sai sót. Chịu sửa sai và biết cải thiện khi lầm lỡ.

.... Với mục đích học để hành, từ những đòi hỏi khách quan của việc hành nghề QTKD (qua 15 tố chất kép nói trên), có thể suy ngược để thấy *những tố chất kép sau đây cần cho việc học nghề QTKD* :

- A. Có ý thức định hướng chính xác và vừa sức trong việc theo đuổi nguyện vọng dẫn thân vào lĩnh vực QTKD, lấy đó làm mục tiêu cho sự nghiệp suốt đời. Trước mắt là học để chiếm lĩnh kiến thức về QTKD.
- B. Có ý thức vận dụng, phân tích và triển khai những tri thức kinh tế tổng quát vào từng trường hợp cụ thể trong kinh doanh, cọ xát với thực tế, lấy thực tế soi sáng và bổ sung cho lý luận về QTKD.
- C. Kết hợp chặt chẽ giữa tư duy lý luận và tư duy thực tiễn, tư duy khoa học và tư duy kinh tế, tư duy logic và tư duy sáng tạo trong quá trình học tập, nghiên cứu và ứng dụng khi giải quyết các vấn đề trong thực tiễn kinh doanh.
- D. Không ngừng tiếp cận thông tin mới trong lĩnh vực kinh tế và QTKD, học cách thích nghi trong môi trường kinh doanh trên cơ sở có phân tích và sàng lọc từ việc cập nhật thông tin.
- E. Biết phân tích tình huống để tìm cách phát triển (hoặc dừng lại) các mối quan hệ hợp tác kinh tế, giao tiếp ứng xử trong kinh doanh trên cơ sở tôn trọng các giá trị nhân bản, vì lợi ích chung.

oOo

... Bên cạnh 5 tố chất kép cần cho việc học QTKD, cần nhận thức rõ 3 điều sau đây :

– Đừng chỉ nhìn QTKD dưới góc độ kinh tế. Ít ra, phải nhìn nó dưới bốn góc độ chính : Kinh tế, Khoa học, Xã hội và Nhân văn. Do đó, học và làm kinh tế phải am hiểu những kiến thức tổng quát.

– Trong các tố chất về năng lực, ngày nay, đi vào nền kinh tri thức, người ta không chỉ coi trọng kiến thức, còn rất coi trọng kỹ năng. Kiến thức và kỹ năng được gọi chung là tri thức (hiểu rõ và biết làm).

Có 2 mảng tri thức căn bản mà lĩnh vực QTKD đòi hỏi : 1- Tri thức về chuyên môn và nghiệp vụ kinh tế, nhất là trong doanh nghiệp. 2- Tri thức tổng quát về chính trị xã hội, khoa học kỹ thuật, môi trường sinh thái.

– Nhiều người lầm tưởng rằng học ngành QTKD là để được đào tạo làm giám đốc doanh nghiệp. Có thành giám đốc hay không, đó là chuyện về sau (khi đã hành nghề kinh doanh, qua những thực tế trưởng thành), không là mục tiêu đào tạo của ngành QTKD. Chữ "quản trị" ở đây được hiểu là có một tầm nhìn chiến lược, bao quát (mang tính khoa học và tính hệ thống) trong một guồng máy kinh tế. Đặc trưng của tầm nhìn đó là những hiểu biết về thương trường và mua bán, về dòng vốn và tiếp thị, về đầu tư và hạch toán, về nhân lực và điều hành,... nghĩa là, trước hết phải có "đầu óc" của một doanh nhân. Doanh nhân đó có thể ở vị trí là người đứng bán hoặc người giao hàng, người kế toán hay người tiếp thị, người quản lý hay một nhân viên ...

Bài 9 -Định hướng tương lai & Tư tin nghề nghiệp :

GIÁ TRỊ NGHỀ & GIÁ TRỊ THÀNH ĐẠT KHI HƯỚNG NGHIỆP & KHI HÀNH NGHỀ

- “Khả năng thành đạt luôn luôn có sẵn nơi mỗi cá nhân, chỉ khác nhau về mức độ. Vấn đề là, ai có bản lĩnh hơn, “biết cách” hơn, người đó sẽ thành đạt hơn. Vào đời, ai cũng có tâm trạng “đi tìm”, nhiều khi mò mẫm, đôi khi “gặp may”; nhưng có người không chờ may mắn, mà lấy tâm trí và bản lĩnh ra để soi rọi và mở đường”.

- “Ai vào đời cũng như đi vào “ma trận”. Và, mọi thứ ma trận đều có “ổ khóa” riêng, với mã số riêng. Nếu nhờ tâm trí và bản lĩnh mà tìm và biết được “mã” đó, cho dù bạn là ai, dù bạn đang học ngành gì, hoặc làm nghề gì và ở cương vị nào, khóa sẽ phải mở, nhất định mở, với hướng đi tốt đẹp”.

Hai lời dẫn trên đây được ghi nhận từ ông Jack Canfield – một trong những chuyên gia tham vấn hàng đầu của nước Mỹ từ cuối thế kỷ 20 đến nay (đầu thế kỷ 21). Nước Mỹ hiện đại coi ông là vị “**Sư Tổ**” của sự làm giàu rất tri thức và trong sạch. Thế hệ trẻ tân thời của xứ “**Cờ Hoa**” xem ông là nhà tư tưởng sắc sảo, được ông tham vấn tâm lý trong nhiều lĩnh vực, nhất là lĩnh vực vào đời. ^(*)

Như ông đã nói tại nhiều buổi diễn thuyết với hàng vạn cử tọa từ trước đến nay: “... tìm và biết được mã số,... khóa sẽ phải mở ... với hướng đi tốt đẹp”. Vâng,

^(*) Xin tham khảo thêm bài tường thuật buổi diễn thuyết của Jack Canfield tại TP.HCM (Tập chí TUỔI TRÈ CUỐI TUẦN số 40 - 2006, ra ngày 8.10.2006, tr.36-37).

Jack Canfield nói tiếp : “*Trên đường đi tới tương lai, nếu bạn tự rèn giữa và đúc được một thứ “chìa khóa công cụ” cho đời, ổ khóa vào đời không chỉ được mở, còn được rộng mở để bạn có nhiều lựa chọn theo tư chất, thiên hướng và theo hoàn cảnh của riêng mình*”.

Trước ngưỡng cửa của đời mình, bạn luôn nghĩ tới sự tăng trưởng và thành đạt? Vâng, ai cũng thế. “Tăng trưởng và thành đạt trong nghề nghiệp và trong cuộc sống” là một ước mơ thực sự chính đáng và cần được khuyến khích. Nhưng, nên hiểu THÀNH ĐẠT là thế nào cho thực tế và giàu tính nhân bản ? Và, nghề nào có triển vọng thành đạt nhất ?

*** CÁCH HIỂU CỦA JACK CANFIELD VỀ SỰ THÀNH ĐẠT :**

Sự thành đạt là một phạm trù mà cứ 10 người thì có 12 ý ! Bạn hoặc người khác có thể cho rằng, thành đạt là phải được trúng tuyển, phải có bằng cấp, phải cao danh vọng, phải nhiều tiền của...? Không sai. Jack Canfield nghĩ rằng nhiều người chấp nhận điều đó, nhưng ông coi đó chỉ là lòe loẹt hình thức, còn thực chất của sự thành đạt lại nằm ở chỗ khác. Những gì có danh nghĩa mà không thực chất, sẽ tiềm ẩn nguy cơ. Hơn nữa, danh nghĩa chưa phải là đích đến đáng mừng nếu thiếu một tầm nhìn chiến lược và một não trạng minh triết.

Để thấy được thực chất của sự thành đạt ngay cả khi bạn đã giàu sang hay danh vọng, Jack Canfield cho ta một cách hiểu khác. Cách hiểu đó hết sức cụ thể, mới nghe thật bất ngờ, tưởng như ông đùa giỡn, nhưng suy ngẫm thấy vô cùng thâm thúy. Xin được hệ thống lại và tóm lược nội dung lời diễn giảng của ông :

“Tăng trưởng và thành đạt thực sự” phải là một kết quả tổng hợp, gồm bốn yếu tố cấu thành :

1. Tăng gấp đôi số tiền thu nhập : “Gấp đôi” số tiền đang có là nói mức tối thiểu. Nếu gấp 3-4 lần hoặc nhiều hơn ... càng tốt, miễn rằng đó là đồng tiền “sạch” do chính công sức của mình, và là đồng tiền “sáng” do chính trí tuệ của bạn. Để hiểu đúng giá trị của thu nhập, cần phải ý thức được khái niệm đối lập với thu nhập là LẠM CHI và VUNG PHÍ. Người có thu nhập cao nhưng hoang phí, kẻ như thấp.

2. Tăng gấp đôi hàm lượng chất xám : Hàm lượng chất xám của mỗi người không chỉ gồm kiến thức. Nó là một tổ hợp của 3 thành tố : kiến thức, kỹ năng và thái độ. Trong đó, **thái độ** chiếm vai trò hạt nhân, chủ chốt, chi phối hai yếu tố kia. Thái độ của một người thể hiện sự hiểu biết tích cực (hay không tích cực) và sự ứng xử văn hóa (hay thiếu văn hóa) của người đó đối với học vấn, công việc, con

người, tha nhân, sự nghiệp và cuộc đời. Kẻ hủy diệt chất xám là SỨC Y và BẢO THỦ.

3. Tăng gấp đôi thời gian thư giãn : Xin nhớ là thời gian thư giãn chứ không phải thời gian làm việc. Có thư giãn để ngoài làm việc ra, còn phải chăm sóc cho bản thân, hòa nhập với gia đình, bè bạn, tha nhân... Để hiểu đúng giá trị của thư giãn, cần ý thức rõ sự nguy hại của STRESS và BIỆT LẬP. Người thành đạt thực sự là người chủ động dành được thời gian để sống “kết nối” trước hết với người thân ở quanh mình trong sự êm ái.

4. Tăng gấp đôi trạng thái tâm bình : Đó là trạng thái ổn định tâm lý và bình an trong công việc, trong gia đình, trong mọi quan hệ hợp tác. Xu hướng tăng trưởng sự bình tâm phải là tạo lập được “thế quân bình” trong cân tâm lý, tinh thần, trách nhiệm, nghĩa vụ; trong sự thăng bằng giữa cuộc đời và sự nghiệp, giữa đồng tiền và sức khỏe, giữa cái lợi trước mắt và lợi ích lâu dài... Đối lập với sự bình tâm là sự RỐI NHIỄU và XÁO TRỘN trong nhiều thứ quan hệ bất ổn.

...Trong 4 yếu tố nói trên (thu nhập, chất xám, thư giãn, tâm bình – có thể coi đó là những tiêu chí của sự thành đạt), tiêu chí *thứ tư (tâm bình)* chiếm vị trí trọng tâm và có giá trị quyết định. Thật vậy, thu nhập hay chất xám... còn có nghĩa lý gì khi mà “tâm bất ổn, thần bất an”? Người xưa đã nói : “Tâm bình thì thế giới bình, tâm an thì thiên hạ an” và ngược lại. Khi tâm không bình ổn và bấn loạn, hầu như ta không làm được điều gì hết, ngoài sự suy sụp cả tinh thần lẫn thể chất !

Nhiều cử tọa đã nhận xét rằng, cách hiểu của Jack Canfield về sự thành đạt vừa thực tế (không quá thực dụng), vừa trí tuệ (không siêu hình, lại minh triết), vừa rất tâm lý (có một giá trị nhân văn sâu sắc).

Một câu hỏi của nhiều cử tọa khác đã đặt lên bàn diễn thuyết của Jack Canfield : ***Ngành nghề nào sẽ giúp ta có được một sự thành đạt như thế ?*** Chưa trả lời, Jack đã hỏi lại : *Ngành nghề giúp ta, hay chính ta tự cứu khi hành nghề ?* Rồi ông tiếp : *Phải đảo lại, vấn đề ở đây là đòi hỏi chính mình, không đòi hỏi ở nghề. Giá trị nghề sẽ được thăng hoa (hay giám sát) khi và chỉ khi người hành nghề biết đòi hỏi (hoặc không đòi hỏi) nơi mình 3 cái “tự” sau đây : tự lập thân, tự đào tạo và tự sáng tạo... để thành đạt trước mắt và lâu dài.*

Nghề nào cũng có giá trị riêng của nó, nếu là nghề lương thiện. Về mặt phục vụ và công ích, nghề nào cũng có điều kiện để kích thích ta thành đạt, nếu ta chí thú với nghề. Và hơn thế, bản thân nghề (dù là nghề thời thượng) sẽ không thể giúp ta được điều gì, nếu ta thiếu 3 cái “tự” nói trên. Giá trị của nghề được lương tri của xã hội và nỗ lực của cá nhân tạo dựng nên. Trong cõi sâu xa của nguồn cội, bản thân

nghề không giúp ta thành đạt, mà chính ta phải tự thành đạt khi hành nghề. Như vậy mới tốt, và sự thành đạt ấy mới thực sự có giá trị, nhiều ý nghĩa.

Để khẳng định thêm, ông dẫn câu nói của Henry Miller (nhà tâm lý học nổi tiếng) : *“Trong các nghề lương thiện, không có nghề xấu, chỉ có người không tốt. Trong những nghề không lương thiện, hoặc là nghề hợp pháp mà hành nghề bởi người không lương thiện thì những việc xấu càng tệ hại hơn”*.

Thế mới biết, giá trị nghề nghiệp và giá trị nhân cách là hai mặt của một vấn đề : GIÁ TRỊ SỐNG khi ta thành đạt. Thực tiễn đã chứng minh điều đó.

*** ỨNG DỤNG Ý TƯỞNG THÀNH ĐẠT CỦA JACK CANFIELD**

VÀO HƯỚNG NGHIỆP VÀ HÀNH NGHỀ :

Ba yêu cầu (tự lập thân, tự đào tạo, tự sáng tạo) và bốn cái sự “tăng đôi” nói trên (thu nhập, chất xám, thư giãn, tâm bình) được Jack Canfield tổng hợp lại thành 3 TIỀN ĐỀ TÂM LÝ và 4 TIÊU CHÍ THÀNH ĐẠT của một người muốn thực sự thành đạt đúng nghĩa. Đó được coi là những thông điệp vẫn tất về ý tưởng thành đạt của Jack Canfield gửi đến bạn.

Trước hết, đề cập việc ứng dụng ý tưởng “3 tiền đề tâm lý”. Có thể nói đó là 3 chỗ dựa tinh thần phải có trước về mặt tâm lý cá nhân, làm cơ sở cho sự thành đạt. Khi tiếp cận với những giá trị nghề mà bạn đang hướng tới, để mong thành đạt, ba yêu cầu đó thường bị cọ xát bởi hai ý nghĩ luôn chực sẵn trong đầu bạn : “cơ hội” và “may mắn”. Chẳng hạn, nhiều lúc bạn băn khoăn tự hỏi : Cơ hội nào sẽ tới để ta bớt mệt mỏi khi lập thân ? Hoặc, liệu có may mắn gì không nếu ta đã hao tổn quá nhiều công sức cho việc tự đào tạo và tự sáng tạo ?... Trong sự cọ xát đó, phần thắng thường nghiêng về sự mong đợi của bạn về cơ hội và may mắn. Đó là lúc bạn đã *tự đầu hàng* khi chưa thành đạt.

Jack Canfield khuyên ta chớ có tâm lý đợi chờ hoặc hy vọng “non” như thế, vì “cơ hội” hoặc “may mắn” là những “vị khách” rất kiêu kỳ và khó tính. Chúng không bao giờ chịu chờ tới, nếu người chủ (bạn) không chuẩn bị sẵn để đón mời. Hoặc, nếu chúng có tình cờ tới chẳng nữa mà bạn không kịp chuẩn bị gì, chúng sẽ quay mặt làm ngơ ! Cho nên, 3 tiền đề tâm lý đó nếu được bạn chuẩn bị tốt từ trước và thực hiện tích cực bằng một quyết tâm cao và liên tục trong mọi hoàn cảnh, bạn mới hy vọng đón được hai vị khách kia trên đường đi tới thành đạt.

Ngay cả sau ngày nhận bằng tốt nghiệp một ngành nghề nào đó, bạn vẫn phải tiếp tục với một gánh nặng trên vai để đi nữa cuộc hành trình tới sự thành đạt còn xa ở phía trước. Khi ấy, 3 tiền đề kia lại tiếp tục thôi thúc bạn rất nhiều, nhiều hơn cả khi đang được đào tạo.

Sự thành công nào đó của bạn khi đang học trong trường chỉ có giá trị trước mắt. Còn, những thành công sau đó do bạn “cày” và “cày cực lực” khi ra trường,

bước vào nghề mới có giá trị lâu dài, vĩnh viễn. Đó là cách mà bạn phát huy sức bật của nội lực với hàm lượng của chất xám trong nghề và trong đời. Khi ấy, nghề bạn đang theo và đời bạn đang sống mới giàu thêm giá trị, giàu thêm chất NGƯỜI của sự thành đạt.

Dưới đây là những gợi ý khi vận dụng 4 tiêu chí thành đạt theo ý tưởng của Jack Canfield vào hướng nghiệp, học nghề và hành nghề của bạn.

1. Về tiêu chí *tâm bình* của bạn :

Đã là một thanh niên trưởng thành khi có nghề nghiệp, chắc bạn có thể tự tạo dựng được cho mình một tâm thế bình ổn ở mức tối thiểu. Vào nghề, bạn phải có “tâm bình” mới dễ dàng giao tiếp, chia sẻ, hỗ trợ cho đối tác được “bình tâm”. Không ai có thể truyền cho người khác điều mà mình không có, hoặc có mà mang “khuyết tật”. Nghề nào cũng có những khắc nghiệt riêng của nó. Bạn chớ ảo tưởng khi đứng ngoài nhìn vào hào quang của một nghề “lòe loẹt hình thức”.

Vâng, có hào quang, nhưng phía sau hào quang (và ngay cả dưới ánh đèn) là những mảng tối, lấm chông gai (có thể nhiều cạm bẫy). Nếu tâm bạn không bình ổn, trí bạn sẽ bị rối, bạn dễ bị sốc trong nghề khi gặp tai ương. Bởi vậy, bạn phải tạo được một nền tảng của thể quân bình và cách thức xả stress để ổn định tâm lý khi tiếp cận và làm việc với mọi đối tác. Đối tác trong nghề nghiệp thường có người rất khó tính, ương ngạnh, thậm chí càn quấy, phụ bạc, phản thù... Sự bình tâm sẽ giúp bạn giữ vững tinh thần, có khi biết nhịn nhục và mềm mỏng cho qua cơn sốc. Vượt qua cú sốc là bạn tự vượt thắng !

Theo Jack Canfield, tạo được sự ổn định tâm lý và dựng được lợi thế quân bình sẽ là hai “nguồn hôn phối” để “thụ tinh” ra mầm sống THÀNH ĐẠT. “Bào thai” ấy cứ vậy mà lớn lên trong quá trình vào đời và lập nghiệp, miễn rằng bạn không quên thường xuyên nuôi dưỡng nó. Khi đó, bạn càng thực sự chí thú với nghề, dần thân vào nghề và... sẵn sàng đón nhận “nghịệp” của nó (*) trong bất kỳ hoàn cảnh nào, kể cả lúc thất bại. Ngay cả lúc thành công, sự bình tâm cũng giúp bạn không kiêu căng.

Jack Canfield cho hay, đối lập với tâm bình còn là BẤT AN và BẤT LOẠN. Người làm những nghề trực tiếp giao dịch với đối tác cần cố gắng chủ động tránh được điều đó khi gặp phải nghịệp chướng(*).

2. Về tiêu chí *chất xám* của bạn :

Hàm lượng chất xám do bạn tích lũy khi được đào tạo ở trường chỉ mới là cơ sở ban đầu. Bạn hãy tự thấy chưa đủ và giữ vững tinh thần để bước vào nghề với phương châm “vừa hành nghề, vừa tự đào tạo thêm, ngoài hệ thống đào tạo”. Có vậy, hàm lượng chất xám của bạn mới có triển vọng tăng gấp đôi, gấp ba và nhiều hơn thế nữa... Tại sao phải tăng thật nhiều mới được ? Vâng, thời buổi kinh tế tri

thức và hội nhập quốc tế nó đòi hỏi phải vậy, nếu muốn thắng lợi trong cuộc cạnh tranh về chất xám, về “cái đầu” sáng tạo trước đòi hỏi của cái mới. Để cạnh tranh nghề nghiệp, nếu bạn trì trệ, bảo thủ, không nhạy bén trí tuệ, không cập nhật chuyên môn, bạn sẽ phải “chào thua” và tụt hậu rất xa so với đối thủ cạnh tranh.

Thử nghiệm mà xem, trong hàng triệu sinh viên lớp lớp đã ra trường, có bao nhiêu phần trăm số người được đòi hỏi hàm lượng chất xám và trình độ chuyên nghiệp, đủ sức cạnh tranh trên thị trường lao động? Nhiều thống kê về nhân sự cho biết con số đó chỉ đạt khoảng trên dưới 25%; có nơi, có ngành chỉ được 10-12%! Số còn lại thì không đủ sức bươn chải, hoặc thất nghiệp, hoặc chuyển ngành nghề khác! Tại sao không có một tỷ lệ cao hơn? Chỗ khác nhau là ở tiềm lực nội tại và hàm lượng chất xám của những người trong số 25% ấy đã được nhân lên gấp bội, nhờ họ phát huy tích cực 3 tiền đề tâm lý đã nói (tự lập thân, tự đào tạo và tự sáng tạo) để linh hoạt, ứng biến về chuyên môn trong nhiều tình huống công vụ và phục vụ khách hàng. Tại lĩnh vực này, **sức ỳ và tính bảo thủ** càng tỏ rõ sự đối kháng gay gắt của chúng đối với chất xám khi bạn không muốn mình bị lạc hậu trong nghề và không cạnh tranh nổi với đối tác.

3. Về tiêu chí **thư giãn** của bạn :

Khi bạn có sự bình tâm, đó mới chỉ là cái nền của việc thư giãn. Người hành nghề muốn trở thành một chuyên gia trong lĩnh vực nghề của mình, cần hết sức tránh những “vi phạm” khiến mình bị stress và bấn loạn tinh thần. Sự thành đạt sẽ không mỉm cười với bạn, nếu bạn bị “tắt nụ cười” và thường nhăn nhó hay ủ rũ bởi những bức xúc trong công việc, trong quan hệ, nhất là trong giao tiếp-ứng xử với đối tác. Khi đó, dù bạn giàu sang hay tài giỏi, con đường thành đạt của bạn vẫn có nguy cơ bị “tuyệt lộ”, bế tắc, dần dần bị mất tín nhiệm, mất thiện cảm.

Bạn chỉ có triển vọng thành đạt tiếp tục khi và chỉ khi nhờ thư giãn tích cực mà bạn lấy lại được nụ cười, kéo lại được mỗi thiện cảm nơi đối tác. Nhiều lần tư vấn cho

(*) “Nghịch” là những cú sốc tâm lý hoặc những bức xúc dồn nén trong nghề mà ai cũng gặp phải khi hành nghề, khi đối diện với những tình huống trở trêu của nghề. Theo Jack Canfield, nghề nào cũng có nghịch.

học sinh-sinh viên vào đời, Jack Canfield đã nói : “Người ta chỉ tín nhiệm và tin tưởng vào những ai mà họ có thiện cảm”. Với các ngành giao dịch và phục vụ trực tiếp khách hàng, điều này càng đúng.

Thư giãn không chỉ là “giãn thần kinh, giãn trí tuệ, giãn gân cốt”. Thư giãn còn là biết chủ động tạo ra một môi trường cởi mở, buông xả, bao dung, thân thiện,

lắng nghe và thấu hiểu để đồng cảm và gây thiện cảm. Nó là một món quà không chỉ có từ thể chất mạnh khỏe, còn chủ yếu từ thái độ nhân văn, nghĩa là từ yếu tố tâm lý. Chính vì vậy, Jack Canfield còn gợi để ta luôn nhớ hai kẻ thù nguy hiểm nhất của thư giãn là NÓNG GIẬN và BỨC XÚC.

4. Về tiêu chí **thu nhập** của bạn :

Đương nhiên, khi xét tới giá trị nghề, không phải ai cũng nghĩ rằng, nghề nào có thu nhập cao hơn, thì nghề đó có “giá” hơn. Đành rằng, đó chỉ là một quan niệm thiên cận và đậm đặc “hơi đồng”. Vâng, rất nhiều ngành nghề không “đậm đặc hơi đồng”. Nhưng, khi làm việc trong những nghề đó, nếu ai nói rằng, không mấy quan tâm đến thu nhập, có lẽ người đó đã không thật lòng, và cũng không thực tế. Phải quan tâm đến thu nhập, nhất là khi còn thực sự thiếu thốn. Điều này không thể bị coi là quá thực dụng, nếu ta không đi quá đà, không cực đoan.

Tuy vậy, cũng nên thấy rằng, nghề nghiệp có giá trị nhân văn cao là nghề mà trong đó, nó khích lệ người hành nghề phải luôn luôn đặt vị trí của đồng tiền dưới giá trị của nhân tính, đặt vị trí của thu nhập dưới giá trị của nhân cách. Đa số những nghề công vụ và dịch vụ thuộc các lĩnh vực khoa học xã hội–nhân văn có một ý nghĩa cao thượng như vậy.

Nhiều ngành nghề KHXX&NV hiện nay có một dấu hiệu đáng mừng : Trong số những người thực sự đang thành đạt về mặt thu nhập, có người được trả công rất cao. Nhiều vị lên lớp mỗi giờ được trả vài trăm ngàn đồng, có khi được trả 1.000.000đ cho một buổi tư vấn 2 giờ. Hơn thế, có vị được chi trả đến vài trăm đôla cho một buổi thuyết trình chỉ 3 giờ, lại còn được nhiều nơi mời gọi. Nhiều nhà báo, nhà văn mỗi tháng thu nhập lên tới hàng chục triệu đồng. Nhiều văn nghệ sĩ có tiền cat-sê lên tới hàng nghìn đôla cho mỗi suất diễn... Tín hiệu vui đó có thể còn được lan rộng sang một số đồng nghiệp khác vừa đậm đà chất xám, vừa được nhiều thiện cảm.

Chỉ có hai điều mà Jack Canfield lưu ý ta nên tránh (nếu bạn muốn thực sự thành đạt trong thu nhập và trong nhiều thứ khác) :

- Đừng để **quá mệt mỏi** vì chạy theo thu nhập, dẫn đến căng thẳng và bất an.
- Đừng để **mất thiện cảm**... nếu vô tình ta đã đòi hỏi quá đáng khi hành nghề.

Mặt khác, để hiểu đúng giá trị của thu nhập và duy trì được kết quả thu nhập, xin chớ quên lời cảnh báo của Jack Canfield là : đừng LẠM CHI & HOANG PHÍ.

o O o

Khi tư vấn hướng nghiệp cho nhiều học sinh - sinh viên và cả những người đã tốt nghiệp kỹ sư, bác sĩ, doanh nhân... đang làm việc, nhiều lần tôi được hỏi

những câu đại loại như : “Đâu là **chuẩn giá trị** của một nghề?”, hoặc “Đâu là **tâm điểm** của giá trị nghề?”

Tôi ghi lại đây hai lời đáp, như hai dòng ý tưởng nêu ra, chỉ để các bạn rộng đường tham khảo :

* Chuẩn giá trị của mọi ngành nghề lương thiện là tính nhân bản của nó, thể hiện ở mục đích phục vụ của nó. Người hành nghề theo “giá trị chuẩn” của nghề phải là người có thái độ tốt về **công vụ** (phục vụ công ích và phục vụ lợi ích chính đáng của đối tác), có lương tri và giàu năng lực để chuyên nghiệp hóa công việc của mình. Người đó không cứ phải là người có được “sự thành đạt” theo danh nghĩa, hình thức; cũng không cứ là người lắm tiền nhiều của.

* Tâm điểm của giá trị nghề không thuộc về ngành nghề cao hay thấp, giàu hay nghèo, thời thượng hay chìm lắng... mà tùy thuộc vào ý thức và cách thức hành xử cao đẹp của người hành nghề trong mọi tình huống nghề nghiệp. Trong cách thức hành xử, **thái độ hành xử** được đặt cao hơn và có giá trị nhiều hơn **kỹ năng hành xử**. Đó là điểm son đậm nhất, và được tôn lên ở vị thế cao nhất trong những kết quả thành đạt của người hành nghề.

Vâng, có lẽ, những điều vừa nói trên không chỉ là những giá trị nghề, còn là những GIÁ TRỊ SỐNG mà qua thực tế trải nghiệm, thấy phù hợp với xu thế tiến bộ trong thời buổi hội nhập quốc tế.

Bài 10 – Một xu hướng chọn nghề và lập nghiệp thời hội nhập :

NGHỀ TRUYỀN THỐNG & KINH TẾ LÀNG NGHỀ

Ông Vũ Quốc Tuấn – Chủ tịch Hiệp Hội Làng Nghề Việt Nam, đã ghi nhận :
hiện cả nước ta có 2.017 làng nghề. Các làng nghề chủ yếu đi lên từ nghề truyền thống, hầu hết là tiểu thủ công nghiệp. Chỉ tính riêng tỉnh Nam Định đã có tới trên 90 làng nghề. Và mỗi năm, các làng nghề này đem về cho tỉnh 13-15 triệu USD kim ngạch xuất khẩu, chưa kể phần lớn mặt hàng bán ra đã tiêu thụ trong nước. Bên cạnh giá trị kinh tế, làng nghề ở Nam Định còn giải quyết việc làm cho hàng chục vạn hộ nông dân. Nhiều người đã trưởng thành từ làng nghề. Nhiều học sinh tốt nghiệp xong THPT đã quay lại và đi lên với làng nghề...

Vâng, với một số bạn trẻ, đó không phải là một ngã rẽ, chẳng phải một khúc quanh, mà là một hướng đi, một lựa chọn con đường tiến thân vào nghề truyền thống. Họ không chạy theo phong trào, không lao vào những nghề thời thượng vốn “đắt chặt, người đông và cạnh tranh khốc liệt”. Sự lựa chọn của họ có cơ sở để yên tâm, vừa nuôi dưỡng được chí hướng, vừa lập thân và lập nghiệp lâu dài.

Trước xu thế hội nhập toàn cầu, đâu là **thế mạnh** của nghề truyền thống ?

Khác với những ngành nghề công nghiệp hiện đại, nghề truyền thống mang bản sắc địa phương, đậm đà tính dân tộc, mà đó mới là yếu tố quan trọng để có sản phẩm thu hút khách hàng nước ngoài. Nhiều mặt hàng công nghệ do VN làm ra rất khó cạnh tranh trên thị trường quốc tế, nhưng với mặt hàng thủ công nghiệp từ nghề truyền thống lại chiếm lĩnh được thị trường, bởi tính dân tộc và sự độc đáo của nó.

Ông Vũ Quốc Tuấn cho biết, từ Nam ra Bắc, nhiều ngành nghề truyền thống đang ăn nên làm ra, như gốm sứ Bình Dương, Bát Tràng, Chu Đậu, Phù Lãng ; đồ gỗ Đồng Kỵ, Gò Công ; dệt Vạn Phúc ; cơ khí Ý Yên ; mây tre đan Củ Chi, Chương Mỹ ; chạm bả Đồng Xâm, Đại Bái ; đá mỹ nghệ Non Nước ; sản phẩm xơ dừa Bến Tre... Theo nhận định của Hiệp Hội Làng Nghề VN, nghề truyền thống VN đang đứng trước những cơ hội phát triển tốt, nhiều làng nghề và nghệ nhân VN đã biết nắm bắt cơ hội đó để làm giàu ngay trên thôn làng của mình.

Do cách quản lý thiếu linh hoạt và nhiều nguyên nhân khác, không tránh khỏi có một số làng nghề đang trong tình trạng khó khăn. Chủ yếu vì thiếu vốn, thiếu người tài giỏi và không có doanh nghiệp làm đầu tàu, nên sản phẩm không có đầu ra. Nhưng tiềm năng phát triển của làng nghề vẫn còn rất lớn, chưa khai thác đúng tầm. Chính giai đoạn này đang có nhiều thuận lợi cho làng nghề phát triển vì kinh tế đã hội nhập, cả thị trường quốc tế và nội địa đều mở rộng với hàng mỹ nghệ thủ công. Những thứ rất nhỏ và giản đơn như con tò-he của Hà Tây đã xuất được sang Nhật, Hàn Quốc...

Những mặt hàng khác đã thu hút nhiều ngoại tệ mạnh. Hiệp Hội Làng Nghề VN đã tổng kết : Năm 2006, kim ngạch xuất khẩu hàng thủ công mỹ nghệ VN đạt 274 triệu USD, nhưng đến năm 2006 đã đạt khoảng 650 triệu USD, bán ra trên 100 nước và vùng lãnh thổ. Chưa kể hai ngành gỗ gia công và giày da xuất khẩu mỗi năm thu vào hàng tỷ USD đều có đóng góp rất lớn của các làng nghề.

Mặt khác, một điều tra của Bộ Công nghiệp trong năm 2006 cho thấy làng nghề VN đang sử dụng 1,3 triệu thợ thủ công chuyên nghiệp và 3-5 triệu lao động thời vụ. Điều đó đã khẳng định vị trí quan trọng của làng nghề và nghề truyền thống trong nền kinh tế chung. Làng nghề phát triển sẽ giải quyết được việc làm cho các vùng nông thôn đang có quá nhiều người thất nghiệp, còn là một lợi thế để giữ gìn và phát triển văn hóa truyền thống. Đặc biệt, nó còn giúp tạo nên một bộ mặt mới ở làng quê : một nông thôn được đô thị hóa, tại đó nông dân có thể “ly nông”(vì thiếu ruộng) chứ không “ly hương” và vẫn làm giàu trên quê hương mình.

So với thu nhập từ nông sản, người lao động nông dân làm trong các làng nghề có thu nhập cao hơn rất nhiều lần. Hiện nay, lương của họ vào khoảng 600.000đ –

1.500.000đ/người (nếu so với giá cả ở nông thôn thì con số đó tương đương với đồng lương 1.500.000 – 3.500.000đ/người ở thành phố). Hơn nữa, kinh tế làng nghề (đặc biệt là các nghề truyền thống) còn có một ý nghĩa khác, một thế mạnh khác là nó thu hút được những nhân lực tuổi già, khuyết tật và cả lao động trẻ em mà các ngành kinh tế khác không thu nhận. Chính những thế mạnh nói trên đã trở thành một hấp lực đối với các bạn trẻ muốn lập nghiệp, làm giàu và cống hiến ngay trên mảnh đất mình đang sống.

Nhìn ra nước ngoài, ta thấy mô hình doanh nghiệp “huơng trăn” của Trung Quốc đang làm ăn rất hiệu quả và thu hút nhiều bạn trẻ tâm huyết. Đó là một minh chứng cho thấy, “đường làm ăn” rất rộng mở dưới chân ta, miễn rằng, từ phía ta sẵn có một chí khí, một cách nhìn thiết thực và thông thoáng, không gò bó bởi những nghề thời thượng. Bên cạnh đó, nhà nước ta ngày càng hỗ trợ cho nghề truyền thống được phát triển, nhờ các chính sách cởi mở hơn, quan tâm hơn đến các thành phần kinh tế tư nhân. Trong đó có việc trợ giúp tín dụng về nguồn vốn, xúc tiến thương mại, đào tạo nghề, tiêu thụ sản phẩm.

GIỚI THIỆU MỘT SỐ NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở BA MIỀN (TRUNG NAM BẮC) VIỆT NAM :

** Nghề dệt chiếu ở Ninh Thuận -*

Làng An Thạnh cách Thị Xã Phan Rang (Ninh Thuận) 4km, là một địa phương nổi tiếng có ba nghề truyền thống : nghề xây dựng, nghề tráng bánh và nghề dệt chiếu. Thợ xây dựng ở An Thạnh hành nghề ở đâu cũng đượ tin nhiệm và an tâm về chất lượng và giá cả. Bánh tráng An Thạnh chỉ dùng gạo hạt tròn ở địa phương, không pha tạp, nên bánh đặc biệt thơm ngon. Nổi tiếng nhất là nghề dệt chiếu có truyền thống “chất lượng cao” từ hơn 300 năm nay.

Điều làm nên sự khác biệt đáng kể giữa chiếu An Thạnh và chiếu nơi khác sản xuất (như Khánh Hòa, Bình định, hay Thanh Hóa, Hà Tĩnh...) là ở chất lượng chiếu. Chất lượng này trước hết phụ thuộc vào nguyên liệu chính để dệt chiếu : dây cối (được tuốt ra từ cây cối). Cây cối mọc ở nhiều nơi, nhưng cối ở An Thạnh nhờ đất nước ngọt (khác với cối vùng khác thường là đất nhiều phèn, chua mặn). Vì thế, sợi cối An Thạnh rất dẻo, không bị khô giòn, nên chiếu ở đây có độ bền dai gấp đôi các loại chiếu nơi khác.

Về mặt tay nghề, người thợ dệt chiếu ở An Thạnh có kỹ thuật *bẻ góc chiếu* rất cao siêu, nơi khác không sánh kịp. Cụ Huỳnh Thanh Trinh- một già làng có kinh nghiệm dệt chiếu được tích lũy qua 6 đời, là một trong những “kiến trúc sư” chỉ đạo tay nghề. Ngày nay, nhiều gia đình ở thành phố đã mua sắm những chiếc nệm đất tiền, nhưng họ vẫn dùng chiếu An Thạnh thay cho tấm “ra” trải giường để nằm cho mát lưng.

Nguồn thu từ chiếu là chủ lực đã giúp dân làng An Thạnh vượt qua đói nghèo và ươm mầm mơ ước cho con cháu. Như gia đình các bà Trần thị Châu, Nguyễn thị

Lem... nhờ nghề dệt chiếu mà nuôi dượng con cái của họ đều tốt nghiệp đại học, đã ổn định công ăn việc làm.

*** Nghề thêu tranh ở Đà Lạt -**

Du khách đến Đà Lạt thường không quên dừng chân ở một địa chỉ đầy thu hút. Đó là “Đà Lạt sử quán” – 258 Đường vòng Lâm Viên (Đà Lạt)- bản doanh của Công Ty Thêu XQ Đà Lạt. Đến đây bạn sẽ ngỡ ngàng thích thú chiêm ngưỡng những tấm lụa thêu tranh tuyệt mỹ trên cả hai mặt, và cứ mỗi tháng thì có thêm những tranh mới tuyệt trần !

Địa chỉ này còn lưu dấu những cảm nhận của các học giả nước ngoài dành cho nghề thêu Việt Nam. Trong đó, học giả Gabrielle (người Pháp – chuyên gia nghiên cứu văn hóa Á Đông) đã viết : “Người dân ở đây truyền lại cho con cháu một nghề đặc biệt là dùng chỉ để vẽ bông sen nở trên lụa, khiến bướm bướm lượn trên mặt nước... Người thợ thêu Việt Nam khéo tay hơn thợ Trung Quốc về đường kim mũi chỉ, về cách phối màu sắc...”. Quả thật, người thợ thêu ở Đà Lạt đã biết thổi hồn mình vào tấm lụa và kim chỉ, làm cho bức tranh thêu càng thêm sống động.

Nghề thêu tranh vốn đã xuất hiện ở Việt Nam từ cuối thế kỷ 16, có Tổ Sư là Ngài LÊ CÔNG HÀNH (Trần Quốc Khải). Hiện tại ở Đà Lạt có đến hơn 500 nữ lao động theo nghề này, đa số trong độ tuổi 18 đến 25 và là những học sinh đã tốt nghiệp phổ thông. Trong đó có hai nghệ nhân “bàn tay vàng” của Công Ty thêu XQ : Lê Thị Nữ và Đặng Thu Hà. Thu nhập bình quân của các nữ lao động thêu ở đây ở Công Ty XQ vào khoảng 3 triệu đồng/tháng, cao thấp còn tùy theo tay nghề của mỗi người.

*** Nghề đúc đồng ở Hưng Yên –**

Hưng yên là một trong những tỉnh có nhiều làng nghề nhất ở miền Bắc. Tại đó có những “thợ làng” trai trẻ, họ học và hành nghề trên chính mảnh đất quê hương. Tại đó có nhiều ngành nghề đang được phục hồi như tơ tằm, dệt lụa, đúc đồng, xạ hương... Nghề đúc đồng ở làng Ròng (tên cổ của thôn Lộng Thượng – Mỹ Hào, Hưng Yên) với những sản phẩm là đỉnh thờ, lư hương, bát trầm, chim hạc... đang được phục hồi nhanh chóng.

Thế đất ở làng Ròng như ba con rồng chầu, khiến nơi đây được xem là vùng địa linh, từng có một trung tâm chợ buôn bán sầm uất từ 700 năm trước. Sau một thời gian thất truyền, nay nghề đúc đồng được một số nghệ nhân già làng truyền nghề lại cho con cháu để khôi phục. Từ đầu làng đến cuối xóm, tiếng cửi lửa râm ran, lách cách... với những người thợ đúc đồng trai trẻ bên các lò nung đỏ rực. Chỉ đạo kỹ thuật đúc đồng là các bô lão nghệ nhân. Cụ Dương văn Ban-76 tuổi- một trong năm nghệ nhân của làng, đã thành nghề từ năm 12-13 tuổi, nay là “kỹ sư trưởng” của làng nghề. Năm anh em trai của cụ Ban đều mỗi người thành lập một xưởng đúc riêng, truyền nghề cho con cháu và thu hút những thanh niên khác muốn học nghề.

Năm 2002 tại làng Ròng chỉ có một hộ gia đình làm xưởng đúc đồng, nay đã có tới 60 hộ làm đồng đúc, thu hút trên 80% thanh niên trong làng theo nghề. Anh Dương Văn Bảo (con cụ Dương Văn Ban) cho biết, mỗi năm trung bình cứ một xưởng cho ra lò 7-8 mẻ đồng đúc, mỗi mẻ được 80-100 quả đồng sản phẩm, trị giá 20 triệu đồng/mẻ. Làng Ròng từ một thôn nghèo nhất xã, nay vươn lên thành “huong phú” với trên 40% ngôi nhà cao tầng, xóa sổ nhà tranh vách đất, nổi điêân thoại về tận xóm. Nhiều gia đình đã được đổi đời từ hơn 10 năm nay, nhờ Tổ nghiệp...

@ Tin tức gần đây cho biết (theo TUỔI TRẺ-14.8.2007) UBND tỉnh Ninh Thuận vừa ký quyết định công nhận và khôi phục bốn làng nghề truyền thống cổ xưa của tỉnh, tập trung tại huyện Ninh Phước. Đó là các làng nghề: chiếu cói An Thạnh (An Hải), hai làng dệt thổ cẩm Mỹ Nghiệp, Chung Mỹ và gốm Chăm Bàu Trúc (Phước Dân). Theo tài liệu khảo sát, bốn làng nghề truyền thống này được khai sinh hơn 100 năm trước, trong đó Bàu Trúc được xác định là làng gốm Chăm cổ xưa nhất Đông Nam Á. Thống kê cho biết hiện mỗi làng nghề có trên dưới 100 hộ vẫn lưu giữ và sinh sống bằng nghề của cha ông...

Bài 11 – Xu hướng mới và kỹ năng mới trong hướng nghiệp :

SÁU KỸ NĂNG CƠ BẢN ĐỂ HƯỚNG NGHIỆP TRONG THẾ KỶ 21

Các nhà hoạch định chiến lược về giáo dục hướng nghiệp trong các trường học ở Mỹ, Singapore... vẫn luôn luôn động não tìm tòi để canh tân các kỹ năng hướng nghiệp phù hợp với những xu thế mới. Đó là xu thế bùng nổ tính sáng tạo và tính toàn cầu trong thời đại @, xu thế bùng nổ những *chất liệu thông tin* đi kèm với những *chất liệu tâm lý* trong thời kỳ hội nhập. Họ quan niệm, giáo dục hướng nghiệp trong thế kỷ 21 vừa phải kích thích, lại vừa chuẩn bị đón đầu những xu thế đó, để góp phần kiến tạo một đội ngũ nhân lực mới hơn, mạnh hơn, chuyên nghiệp hơn, thích ứng hơn với quy mô hội nhập rất đa dạng của toàn cầu.

Chính vì nỗi lo “nước Mỹ có thể bị thua sút trong tương lai” mà gần đây, chính quyền Tổng Thống G. Bush đã ban hành đạo luật “No Child Left Behind” (NCLB : *Không trẻ em nào bị tụt hậu*). Theo đó, một cơ quan đặc biệt được chính phủ lập ra, gọi là Ủy Ban mới về kỹ năng của lực lượng lao động Mỹ (NCSAW : New Commission on the Skills of the American Workforce)[*Đây là một hội đồng có quyền lực cao, gồm 4 thành phần : các ủy viên giáo dục của hai đảng Cộng hòa và Dân chủ, các nhà giáo dục có uy tín cao, các nhà lãnh đạo doanh nghiệp tầm cỡ, các nhà hoạch định chính sách trong chính phủ Hoa Kỳ*].

Dưới góc độ giáo dục hướng nghiệp, Ủy ban này (NCSAW) phê phán nhà trường Mỹ hiện nay đang dạy, học và sinh hoạt trong một môi trường tuy “mở” nhưng vẫn còn cách biệt với thế giới bên ngoài, nhất là thế giới phương Đông và thế giới Hồi giáo. Xã hội và thế giới đang thay đổi quá nhanh và quá nhiều, trong khi nhà trường Mỹ chẳng đổi thay bao nhiêu. Dù trên thực tế, nhà trường Mỹ trong hơn một thế kỷ qua đã thay đổi không ít, từ việc xóa bỏ lối học kinh điển (từ chương) đến việc gắn kết với môi trường sản xuất và sinh hoạt bên ngoài, để phát huy tiềm năng sáng tạo và thâm nhập cuộc sống, nhưng nay họ thấy như vậy *vẫn chưa đủ*. Từ những phân tích thực tế, họ khẳng định rằng : Chỉ thế thôi thì nước Mỹ đang rất thiếu một nền giáo dục thích ứng cao với thế kỷ 21 – thế kỷ toàn cầu hóa với đại công nghệ thông tin. Bởi vì, theo họ, nền giáo dục hiện nay không chỉ khiến một bộ phận HS ra trường sẽ bị tụt hậu và do đó không thể “xài” được trong hội nhập quốc tế. Đã vậy, lối giáo dục hướng nghiệp hiện nay còn sản sinh ra những người lao động mang nặng đầu óc cá nhân, không biết cách hợp tác theo đồng đội, chưa mạnh mẽ về ý thức cộng đồng. Hơn nữa, một bộ phận HS còn mơ hồ khi phân biệt giữa tốt-xấu, thiện-ác, đúng-sai. Trong lĩnh vực sáng tạo, kiểu giáo dục lỗi thời thường chỉ nhấn mạnh cách tư duy phản biện và cách giải quyết vấn đề từ các tình huống cụ thể mà coi nhẹ các tình huống trừu tượng (ngoài khuôn khổ, ngoài dự đoán...).

Cho nên, Ủy ban NCSAW vạch rõ : Nền kinh tế theo chiều hướng toàn cầu hóa hiện nay và mai sau đòi hỏi rất cao ở người lao động trí óc (lao động theo công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và kỹ thuật số). Tại đó, nhân lực được đào tạo không những phải có trình độ chuyên nghiệp tinh thông ở mức cao, còn phải vững vàng về các kỹ năng hội nhập (họ gọi là kỹ năng của thế kỷ 21). Ủy ban NCSAW đã chỉ ra những kỹ năng cụ thể sau đây dành cho mọi người đang học tập, lao động, hướng nghiệp và hành nghề :

1. KỸ NĂNG THÔNG HIỂU VỀ SỰ ĐA DẠNG BẢN SẮC CỦA THẾ GIỚI:

Dù sinh trưởng ở đâu, học hành ở đâu, HS cũng phải được rèn luyện để có cung cách hành xử mang tính toàn cầu (nhất là khi liên hệ với thế giới đa dạng, khác nhau về văn hóa, chính trị...), biến mình từ một công dân địa phương thành một công dân toàn cầu. Chẳng hạn, khi làm kinh tế phải am hiểu về thương mại thế giới, nhạy cảm với các nền văn hóa khác nhau, thị trường khác nhau trên toàn cầu; nói được nhiều ngôn ngữ khác nhau, hiểu biết và thích ứng nhanh với những phong tục tập quán khác nhau... Đây không chỉ là kỹ năng thông hiểu, còn là những kỹ năng cảm xúc và hành động để giúp có sự giao hòa và dung hợp giữa các nền kinh tế và văn hóa đầy bản sắc. Họ xác định rằng người lao động tương lai phải là người am hiểu thế giới, biết ta biết người, đi tới đâu cũng có thể làm việc được.

2. KỸ NĂNG NHẠY BÉN VỚI CÁC NGUỒN THÔNG TIN KHOA HỌC TỪ NHIỀU PHÍA:

Giữa sự bùng nổ của mọi nguồn thông tin, nhất là thông tin trên mạng Internet, chẳng những HS cần biết cách sàng lọc, phân loại và xử lý nhanh chóng các thông tin trực tiếp liên quan đến việc học và hướng nghiệp, mà còn phải biết nhận định để phân biệt thông tin thực và thông tin ảo, thông tin đáng tin và không đáng tin. Như vậy mới tiếp thu và vận dụng những thông tin hữu ích được. Ông Dell- một thành viên của Partnership for 21st Century Skills (cũng là một tổ chức gồm một số nhà doanh nghiệp và nhà giáo dục chuyên lo về việc nâng cấp giá trị nền giáo dục Mỹ) đã nhấn mạnh : “Điều quan trọng là HS biết quản lý thông tin như thế nào, biết cách giải thích và cách thẩm định thông tin ra sao”. Để hướng nghiệp tốt, HS phải trở nên tinh khôn hơn khi tiếp cận những thông tin mới, tránh không bị nhiễu thông tin hoặc bị những thông tin “rác” lôi kéo theo bản năng hoặc theo phong trào. Bản lĩnh cá nhân còn thể hiện ở chỗ biết làm chủ thông tin trước sự bùng nổ từ nhiều phía, nhiều chiều.

3. KỸ NĂNG TIẾP CẬN ĐỂ HỌC TẬP VÀ VẬN DỤNG CÁC KỸ NĂNG TỐT CỦA NHIỀU NGƯỜI KHÁC:

Đây không chỉ là một động thái thông minh thông thường, còn là một thói quen rất cơ bản của thông minh cảm xúc (EI : Emotional Intelligence). Các nhà GDHN và các nhà quản lý doanh nghiệp ở Mỹ đều cho rằng chính yếu tố EI mới trực tiếp giúp người lao động tạo ra những thành công trong công việc. Cựu giám đốc điều hành công ty Lockheed Martin – ông Norman Augustine, nhấn mạnh :”Ngày nay hầu hết các cải tiến và sáng chế trong công nghệ đều do sự cộng tác nhóm của nhiều người. Chúng ta phải đặc biệt lưu tâm tới các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm với những người có văn hóa khác nhau, kinh nghiệm khác nhau”. Và, theo ông, đó là những kỹ năng giúp “học tập kỹ năng tích cực của nhiều người” một cách sống động và thực tế nhất. Mặt khác, đây cũng là cơ sở thuận lợi để rèn tập thêm kỹ năng thích ứng và hội nhập nhanh với công việc, với môi trường sống và môi trường làm việc, để có thể dễ dàng chuyển đổi công việc trong những hoàn cảnh mới.

4. KỸ NĂNG TỰ HỌC MỘT CÁCH THÔNG MINH ĐỂ SAU NÀY BIẾT CÁCH LÀM VIỆC THÔNG MINH:

HS ở Mỹ lâu nay đã thực sự làm quen với kỹ năng tự học. Nay họ được yêu cầu phải biết tự học một cách thông minh hơn nữa, chứ không chỉ là tự đi tìm kiến thức ngoài bài giảng và sách giáo khoa. Trong thời đại @ và hội nhập, kỹ năng học tập một cách thông minh được họ hiểu là : Phải tỏ ra độc lập trước mọi nguồn thông tin đã tham khảo, cần có chủ kiến riêng. Hơn thế, phải có đầy đủ luận chứng để tự bảo vệ chủ kiến. Khi hợp tác tìm hiểu một vấn đề, mỗi người nên có riêng chủ kiến, không nói dựa, đồng thời biết tôn trọng chủ kiến của người khác. Khi tranh luận, không phê phán hay quy chụp ý kiến khác biệt, đồng thời biết lắng nghe và cầu thị. Nếu cần thiết, được phép phản biện dưới góc độ khoa học để làm sáng tỏ chân lý.

Mặt khác, họ giúp HS hiểu rằng làm việc một cách thông minh là lối làm việc luôn luôn lấy tự học làm điểm tựa, biết tự học để thường xuyên cập nhật thông tin, không thể ỷ lại vào vốn có sẵn. Như vậy, biết tự học một cách thông minh là chuẩn bị một thái độ chủ động, một ý thức độc lập và một tinh thần khoa học để sau này có được sự kết nối và hỗ trợ liên tục giữa làm việc và tự học.

5. KỸ NĂNG TƯ DUY UYÊN CHUYỂN VÀ ĐA CHIỀU ĐỂ VƯỢT RA NGOÀI KHUÔN KHỔ:

Kỹ năng này giúp cho sự bứt phá trước những lối suy nghĩ sáo mòn, xơ cứng, nhất là khi đối diện với những mô thức hay luận thuyết giáo điều, dù đã từng là “chân lý một thời” trong khoa học hay trong công nghệ. Người Mỹ quan niệm cuộc sống nói chung và hướng nghiệp nói riêng là một quá trình luôn biến đổi, và sự biến đổi đó nếu muốn thuận theo chiều hướng tích cực thì phải có ý thức “đặt lại vấn đề” hay “lật ngược vấn đề”. Muốn vậy, tư duy phải uyển chuyển và không bị khép kín trong một chiều. Sự thông thoáng của tư duy chỉ có khi nó được “mở” theo những chiều kích khác nhau. Nhà trường cần tạo điều kiện để giúp tư duy của HS không bị đóng khung, bị “giá băng” hay bị xơ cứng trước mọi giá trị của khoa học và công nghệ.

Khoa học và công nghệ phải luôn được đổi mới, đó là quy luật phát triển. Không có một cái gì (kể cả chân lý) là bất biến, ngoại trừ sự biến đổi. Kỹ năng uyển chuyển trong tư duy cũng là khởi đầu của khả năng tưởng tượng khoa học và trí tưởng tượng sáng tạo mà người lao động phải có trong tương lai. Thực tiễn cho thấy, các đột phá mới trong khoa học và công nghệ thường được tạo ra xuất phát từ đây. Điều này càng thể hiện rõ trong các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn. Hơn nữa, sự mềm dẻo tư duy cũng là một lợi thế tích cực để giúp người lao động rèn luyện thêm các kỹ năng chuyển đổi (portable skills) và biết cách học tập suốt đời để thích ứng với nhiều công việc khác nhau.

6. KỸ NĂNG GIAO LƯU VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ ĐỂ TRỞ THÀNH HS CỦA TOÀN CẦU:

HS của thế kỷ 21 sẽ không còn mặc định ở tính địa phương hay tính dân tộc, dù rằng vẫn rất cần duy trì và phát huy bản sắc dân tộc. Tuy nhiên, trong “thế giới phẳng”, tính dân tộc còn phải hòa quyện với tính toàn cầu. Tại Mỹ, ngay từ cấp tiểu học, nhà trường đã có thể tạo điều kiện cho HS giao lưu trên mạng thông tin điện tử với bạn bè quốc tế, nhất là với HS tại các trường kết nghĩa ở nước ngoài. Thậm chí, bằng công nghệ thông tin, HS có thể tiếp xúc và đàm đạo với bạn bè khắp năm châu qua các hội nghị truyền hình (video conferencing).

Khi có điều kiện gặp gỡ quốc tế, HS sẽ trực tiếp học tập lẫn nhau và cùng nhau tham gia các hoạt động xã hội thích hợp, qua đó có sự giao hòa và hội nhập giữa các nền văn hóa và giáo dục khác nhau. Đặc biệt, tại đó HS sẽ được rèn luyện những phong cách ứng xử linh hoạt trong môi trường hội nhập với nhiều hình thái của quan hệ quốc tế.

o O o

Tóm lại, những dự báo về GDHN của nước Mỹ trong thế kỷ 21 cho thấy một mô thức đào tạo nhân lực theo hướng toàn cầu hóa, khởi nguồn từ HS tiểu học, bắt đầu từ việc rèn luyện các kỹ năng thích ứng nhất, để đón đầu mọi cơ hội và thúc đẩy sự phát triển. Tích hợp các kỹ năng đó là một quá trình nâng cấp và hài hòa giữa các yếu tố nhân bản trong mỗi con người : khám phá và khai phá, phát triển và hội nhập, hướng nội và hướng ngoại, quốc gia và toàn cầu...

Riêng hai yếu tố đầu tiên (khám phá và khai phá) đã có thể hiểu là : người lao động tương lai cần biết khám phá bản thân và khai phá tiềm năng ; khám phá thế giới và khai phá những đường hướng mới, những mô hình mới, những cấu trúc mới... để góp phần thúc đẩy sự phát triển của cá nhân và hội nhập với cộng đồng.

BỘ CÔNG CỤ TRẮC NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH

I. SÁU NHÓM NGHỀ DIỆN RỘNG PHÂN THEO TÂM LÝ HỌC HIỆN ĐẠI

John Holland nhận định: “Cá tính con người dù có phức tạp đến đâu cũng có những đặc điểm chung để phân thành 6 kiểu người. Và theo đó thế giới nghề nghiệp đa dạng, nhiều cấp bậc, nhiều tên gọi với những phạm trù, tiêu chí khác nhau cũng có thể chia thành 6 kiểu nghề lớn tương ứng với 6 kiểu người trên”.

Những kiểu (người- nghề) này là cơ sở khoa học để các nhà tư vấn nghề nghiệp tiến hành các trắc nghiệm hướng nghiệp, chọn nghề và tuyển nhân lực cho các công ty, xí nghiệp lớn và tuyển quân cho các binh chủng chuyên môn.

Cùng với các nhà tâm lý nghề nghiệp, John Hooland đã phân loại thế giới nghề nghiệp thành 6 kiểu (người- nghề) được đơn giản hóa như sau:

Sáu kiểu nghề của các nhà tâm lý học nghề nghiệp hiện đại:

- Kiểu thực tế cụ thể- thao tác kỹ thuật ký hiệu **KT**
(thợ, kỹ thuật viên,...)
- Kiểu thận trọng nề nếp- nghiệp vụ quy củ ký hiệu **NV**
(NV văn phòng, tài vụ, bưu điện, tiếp tân,...)
- Kiểu kiên trì khoa học- điền tra viên nghiên cứu ký hiệu **NC**
(Viện sĩ, chuyên viên nghiên cứu,...)
- Kiểu linh hoạt quảng giao- phục vụ xã hội ký hiệu **XH**
(Cán sự xã hội, giáo viên, bác sĩ, luật sư, cán bộ dân vận,...)
- Kiểu chủ động uy quyền- dựng nghiệp quản lý ký hiệu **QL**

(Giám đốc, đội trưởng, người đi lập nghiệp,...)

- Kiểu người sáng tạo tự do- văn học nghệ thuật

ký hiệu NT

(Nhà văn, biên kịch, nghệ sĩ, họa sĩ,...)

Trong thế giới nghề nghiệp, nghề diện rộng như đã trình bày ở trên, bao gồm các nhóm nghề có những kỹ năng cơ sở, kỹ năng nghiệp vụ cũng như xu hướng tâm lý gần giống nhau. Như vậy, theo cách phân loại của các nhà tâm lý học nghề nghiệp, các kiểu người- nghề gồm những nhóm nghề diện rộng có yêu cầu tâm sinh lý và kỹ thuật giống nhau ở mức độ bao quát trên các ngành hoạt động kinh tế, xã hội và khoa học kỹ thuật.

Để chọn một số nghề diện rộng ưu tiên mà thành phố cần trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội phục vụ công tác hướng nghiệp HSPT, trước hết phải xem xét ở mức độ các kiểu người- nghề ưu tiên những nhóm nghề diện rộng cần được quan tâm. Từ nhóm nghề diện rộng chọn một nghề diện rộng ưu tiên đại diện cho các nghề khác của nhóm. Sau đó, trong thực tế tiếp cận với HSPT, qua trắc nghiệm, Tư vấn viên hướng nghiệp (TVVHN) sẽ cùng với mỗi HS thảo luận về một số nghề cụ thể trong nhóm nghề diện rộng.

Như vậy, trình tự cụ thể mà TVVHN phải làm như sau:

- Từ nhóm người- nghề xác định như đã nói ở phần tổng quan nghề và nghề diện rộng, TVVHN trắc nghiệm tổng quát xếp loại kiểu người- nghề trong 6 kiểu.
- TVVHN sẽ tiến hành trắc nghiệm bổ sung, tiếp cận trực tiếp qua mạn đàm, phỏng vấn để nắm rõ nguyện vọng, hoàn cảnh và con người thật từ thể chất đến tinh thần.
- Sau đó, đối chiếu với những ngành nghề kinh tế xã hội và khoa học kỹ thuật thành phố đang phát triển, sử dụng các họa đồ nghề mô tả nghề để cung cấp thông tin cho HS đó, làm cơ sở quyết định cho mình một hướng học, một hướng tập trung rèn luyện đạt một nghề nghiệp cụ thể thích hợp.

Để nắm các thông tin về các ngành nghề đang có, TVVHN căn cứ các nghị quyết đại hội Đảng và Hội đồng Nhân dân Thành phố và cả nước, căn cứ vào thị trường lao động hiện tại và xu hướng phát triển trong tương lai, qua thông tin tình hình lao động- việc làm và nhiều nguồn thông tin khác từ các kế hoạch đầu tư, kinh doanh, kim ngạch xuất khẩu, khu chế xuất, khu công nghiệp, tình hình kinh tế trong và ngoài nước. Từ đó, xác định yêu cầu nhân lực, ngành nghề thực tế và định hướng phát triển KTXH.

Những năm đầu của thế kỷ 21, Nghị quyết IX ghi rõ: “ Con đường CNH, HĐH của đất nước ta cần... phát huy những lợi thế của đất nước, tận dụng mọi khả năng để đạt trình độ công nghệ tiên tiến, đặc biệt là công nghệ thông tin và công nghệ sinh học”... “ Phát triển công nghệ dịch vụ, các ngành nghề đa dạng, chú trọng công nghiệp chế biến, cơ khí phục vụ nông nghiệp,...các ngành sử dụng nhiều lao động, vừa đi nhanh vào một số lãnh vực có công nghệ hiện đại, công nghệ cao...Phát triển mạnh công nghệ chế biến nông nghiệp, thủy sản, may mặc, giày da, một số sản phẩm cơ khí, điện tử, công nghệ phần mềm...các ngành dịch vụ thương mại điện tử, hàng không, hàng hải và các loại hình vận tải khác, bưu chính viễn thông, du lịch, tài chính, ngân hàng,...chuyên giao công nghệ, tư vấn pháp lý, thông tin thị trường...”

Về nghiên cứu khoa học, nghị quyết chủ trương phát triển nhanh một số ngành, lĩnh vực sử dụng công nghệ cao như tin học, sinh học, vật liệu mới, tự động hóa, khuyến khích sáng tạo và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, quản lý và dịch vụ.

Như vậy, những nghề nghiệp đi theo các ngành kinh tế xã hội kể trên cần chú trọng phát triển là:

+ Nghề và ngành trong các ngành KTXH và KHKT:

Tin học,
Sinh học,
Vật liệu mới,
Tự động hóa,
Chế biến nông nghiệp, thủy sản,
May mặc, giày da,
Dịch vụ thương mại, tư vấn (pháp lý, kinh tế, xã hội),...
Kèm theo những ngành nghề đó phải chăng là những:

+ Nghề theo chức nghiệp:

Công nhân, Kỹ thuật viên,
Kỹ sư thực hành, Kỹ sư,
Nhà nghiên cứu khoa học cơ bản, khoa học chuyên ngành,
Nhà quản lý nhiều cấp bậc, hoạt động ở nhiều lĩnh vực khác nhau,...
Nhà giáo dục đào tạo, giáo viên dạy chữ, dạy nghề các cấp

Nhà tư vấn xã hội, hướng nghiệp,... để giải đáp các chi báo tương lai, giải tỏa tâm tư, động viên người lao động, định hướng cuộc đời thiết thực, hữu ích cho mình và cho xã hội.

THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Khảo sát dự báo nhu cầu nhân lực thế kỷ 21 đăng trên nhật báo “ The Traits Times” (Singapore) do Bộ Lao Động Singapore tiến hành cho thấy 10 lĩnh vực nghề có nhu cầu tuyển dụng cao nhất trong thế kỷ 21 gồm:

+ Kỹ thuật:

Công nghệ sinh học
Kỹ thuật điện- điện tử
Công nghệ thông tin
Công nhân kỹ thuật lành nghề

+ Nghiệp vụ:

Marketing

+ Quản lý

Quản lý nhân sự

+ Khoa học

An ninh quốc phòng

+ Xã hội

Giáo viên

Dịch vụ nhỏ

Tư vấn “Gỡ rối tơ lòng”

II. TÓM TẮT ĐẶC ĐIỂM TÂM SINH LÝ THEO CÁC NHÓM NGHỀ

1 Kiểu thực tế thao tác kỹ thuật (KT)

KỸ THUẬT VIÊN

Cán bộ hoạt động trong lĩnh vực thực hành kỹ thuật từ Công nhân kỹ thuật có trình độ trung cấp lành nghề đến Kỹ sư thực hành chế tạo, sản xuất, kiểm tra, điều khiển hệ thống, gia công chế biến cơ- hóa- điện- điện tử... ở nhiều ngành KHKT khác nhau. Sản phẩm được kiểm tra chặt chẽ.

ĐẶC ĐIỂM TÂM SINH LÝ

Thực tế- Cụ thể

- Thể lực tốt- óc thực tế
- Tư duy, trí nhớ tốt
- Say mê, nghiêm túc thực hiện các quy trình kỹ thuật
- Sáng tạo, khéo tay, tỉ mỉ
- Năng lực chú ý vững vàng
- Thị lực tốt
- Trí tưởng tượng không gian tốt
- Phản ứng cảm giác/ vận động nhanh, chính xác
- Chịu đựng trạng thái căng thẳng
- Kiên trì, nhạy cảm
- Khí chất thần kinh ổn định

Chống chỉ định

- Dị ứng dầu mỡ, hóa chất
- Lao hen, hẹp van tim, viêm thận
- Loạn thị, loạn sắc, mù màu
- Run tay và mồ hôi quá nhiều
- Tâm bất định

2. Kiểu nghiệp vụ quy cũ: (NV)

CHUYÊN VIÊN NGHIỆP VỤ

Hoạt động giao tiếp sự việc với nhiều người, với nhiều công việc, có nghiệp vụ, được huấn luyện từ trung cấp đến đại học trong doanh nghiệp, trong hoạt động phục vụ công cộng,...

ĐẶC ĐIỂM TÂM SINH LÝ

Nề nếp- Thận trọng

- Lĩnh hội diễn tả ngôn từ lịch sự, hấp dẫn, rõ ràng.
- Thận trọng nhưng nhanh nhẹn
- Ứng xử kịp thời, siêng năng

- Hiểu biết về lịch sử, chính trị, văn hoá, nghệ thuật,...
- Hiểu rõ người đối thoại
- Làm việc ngăn nắp, điều độ, không nhàm lẩn
- Có trí nhớ tốt
- Tự tin, biết điều tiết, kiềm chế
- Có khả năng hoạt động độc lập
- Giỏi ngoại ngữ và tâm lý ứng xử
- Xử lý thông tin tốt

Chống chỉ định

- Bệnh lao, bệnh truyền nhiễm
- Dị tật, nói ngọng, điếc

3. Kiểu điều tra nghiên cứu

CHUYÊN VIÊN NGHIÊN CỨU

Chuẩn bị làm việc với hệ thống khái niệm khoa học tìm ra quy luật chung trình bày dưới dạng hệ thống ký hiệu. Hoạt động giao tiếp trí tuệ, tư duy trừu tượng và lao động sáng tạo khoa học bậc cao là phát hiện quy luật và thiết kế chiến lược KHKT và KHXH.

ĐẶC ĐIỂM TÂM SINH LÝ

Khoa học kiên trì

- Phát triển mạnh tư duy logic
- Kiên trì làm việc có phương pháp, ham hiểu biết
- Có óc tò mò, quan sát tinh tế
- Nhạy cảm, phán đoán, ứng xử kịp thời, tự đặt ra yêu cầu cao và nghiêm khắc đối với chính mình
- Có tính quyết đoán, thất bại không nản
- Có tính tưởng tượng không gian và nhận biết tốt hình dạng vật thể
- Có năng lực vượt khó, thông minh, có kỹ năng sống thích ứng

Chống chỉ định

- Lao
- Thiếu máu
- Động kinh
- Tim mạch
- Tâm thần

4. Kiểu dựng nghiệp quản lý

Nhà quản lý có nhiều cấp, ở đây nói đến nhà quản lý chuyên nghiệp, điều hành hoạt động hệ thống có tầm cỡ ảnh hưởng rộng lớn với nhiều con người, nhiều vấn đề ở cấp kinh tế, vĩ mô

ĐẶC ĐIỂM TÂM SINH LÝ

Chủ nghĩa- Uy quyền

- Nhà quản trị theo quan niệm mới, tránh đặc quyền, độc quyền
- Trí tuệ là một quyền lực
- Tính cách cương nghị biểu hiện từ vóc dáng đến tư thế đi đứng, ăn nói
- Là người có kỹ năng sống: hài hòa, thích ứng, sáng suốt, tinh táo hơn người, có hệ thần kinh vững mạnh, bình tĩnh xét đoán tình hình, đối tượng, có trí nhớ tốt, tập trung sâu bền vững.

Đòi hỏi phải có các kỹ năng:

- Kiến tạo tổ chức
- Xây dựng giá trị mới cho tổ chức
- Tạo ra động lực hoạt động
- Không ngừng tự giáo dục và giáo dục thuộc cấp, xây dựng tổ chức học tập

Thực hiện các chức năng:

- Điều hành chung
- Chủ trì sản xuất
- Điều phối thông tin, chiến lược giao tiếp
- Giám sát từng giai đoạn
- Trợ giáo
- Tạo điều kiện hòa hợp và hội nhập
- Không ngừng làm đổi mới tổ chức Công ty

5. Kiểu linh hoạt- phục vụ xã hội

NHÀ TƯ VẤN

Đây là một ngành nghề mới đang phát triển mạnh. Nhà tư vấn là một người có kiến thức thâm sâu về một số lãnh vực chuyên môn, nhận cung cấp thông tin cho thân chủ, người đặt vấn đề. Riêng trong lãnh vực tâm lý xã hội được gọi tên riêng là tham vấn, vì nặng về lắng nghe, chia sẻ, giải tỏa tâm tư,...

ĐẶC ĐIỂM TÂM SINH LÝ

Quảng giao- Linh hoạt

- Có khả năng tổng kết, quy nạp, diễn dịch

- Biết lắng nghe, lắng nghe tích cực, có phản hồi
- Sáng tạo, linh hoạt, thông minh
- Tuyệt đối tôn trọng ý kiến thân chủ
- Năng lực chú ý vững vàng
- Kiên trì, nhạy cảm
- Lịch thiệp
- Thân kinh vững mạnh, tự kiểm chế tốt
- Tôn trọng mọi người
- Sức khỏe tốt, bền bỉ
- Có tính sáng tạo
- Tinh thần phục vụ tự nguyện

Chống chỉ định

- Lao
- Thiếu máu
- Tâm thần không ổn định
- Bệnh truyền nhiễm

6. Kiểu sáng tạo tự do- Nhóm nghệ thuật

NHÀ VĂN, NHẠC SĨ

Đây là dạng nghề đang phát triển mạnh theo nhu cầu xã hội. Cùng trong nhóm này là các nhà văn, các biên kịch, nghệ sĩ, ca sĩ, nhạc sĩ, họa sĩ,...

ĐẶC ĐIỂM TÂM SINH LÝ

Sáng tạo- Tự do

- Sáng tạo, linh hoạt và thông minh
- Kiên trì, nhạy cảm
- Tinh thần phục vụ tự nguyện
- Có tính tưởng tượng không gian và nhận biết tốt hình dạng vật thể
- Có khả năng sống thích ứng
- Diễn tả ngôn từ lịch sự, rõ ràng
- Hiểu biết về lịch sử, văn hóa, chính trị

Chống chỉ định

- Bệnh lao, truyền nhiễm
- Dị tật, nói ngọng, điếc

TNTQ 1
TRẮC NGHIỆM KỸ NĂNG CỦA HỌC SINH

BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA HỌC SINH

Em hãy tự đánh giá theo từng mức độ từ 0 đến 4 điểm các kỹ năng em hiện có hoặc em tin rằng mình sẽ học được theo khả năng từ khó khăn đến dễ dàng.

Trong mỗi bảng, em hãy xếp khả năng nào em thể hiện rõ nhất là 4 và thấp nhất là 0.

<i>Không biết- rất khó tiếp thu nếu được học</i>	<i>0 điểm</i>
<i>Có biết nhưng không làm được- khó tiếp thu</i>	<i>1 điểm</i>
<i>Biết và làm được- tiếp thu được</i>	<i>2 điểm</i>
<i>Làm khá- dễ tiếp thu</i>	<i>3 điểm</i>
<i>Làm giỏi- rất dễ tiếp thu</i>	<i>4 điểm</i>

BẢNG ĐIỂM

Kết quả		Điểm		Điểm		Điểm		Điểm		Điểm		Điểm
	1.a		2.a		3.a		4.a		5.a		6.a	
	1.b		2.b		3.b		4.b		5.b		6.b	
	1.c		2.c		3.c		4.c		5.c		6.c	
	1.d		2.d		3.d		4.d		5.d		6.d	
	1.e		2.e		3.e		4.e		5.e		6.e	
	1.f		2.f		3.f		4.f		5.f		6.f	
	1.g		2.g		3.g		4.g		5.g		6.g	
	1.h		2.h		3.h		4.h		5.h		6.h	
	1.i		2.i		3.i		4.i		5.i		6.i	
Tổng cộng												

Bảng A

Các kỹ năng các em tự đánh giá bản thân mình	Mã số của câu	Điểm tự đánh giá
Em có khả năng tính toán tiên liệu sự việc sẽ tiến đến	3.a	
Em có khả năng thấu hiểu cảm xúc người khác	4.a	
Em là người có óc quan sát, để ý suy nghiệm sự kiện, hiện tượng	5.a	
Em thường sử dụng từ vựng, ứng đối ngôn từ phong phú, chính xác	6.a	
Em thao tác lắp ráp các bộ phận nhỏ chính xác, nhanh lẹ	1.a	
Em thường được tin tưởng giao việc lưu trữ và bảo quản thận trọng	2.a	

Bảng B

Các kỹ năng các em tự đánh giá bản thân mình	Mã số của câu	Điểm tự đánh giá
Em thường sửa chữa vặt vặt khá thành công	1.b	
Em luôn hành xử theo đúng nội dung, nguyên tắc, quy định	2.b	
Em thường quyết đoán, tin là mình đúng	3.b	
Em thường khuyên bảo bạn, trả lời bạn ân cần bất cứ lúc nào	4.b	
Em thường hệ thống các sự kiện rời rạc, tìm vấn đề trọng tâm	5.b	
Em có kỹ năng viết biên tập tư liệu, báo chí	6.b	

Bảng C

Các kỹ năng các em tự đánh giá bản thân mình	Mã số của câu	Điểm tự đánh giá
Em có kỹ năng hướng dẫn trò chơi và thường chơi thể thao	4.c	
Em thường ứng dụng KHKT để làm đồ chơi, giải thích hiện tượng	5.c	
Em biết kỹ thuật chụp ảnh/ hội họa/ tạo hình	6.c	
Em có khả năng và thích đo đạc, cắt gọt chính xác các loại vật liệu	1.c	
Em có thể giao nhận giấy tờ, vật tư, tiền bạc rõ ràng, chính xác	2.c	
Em giỏi mua bán các sản phẩm, dịch vụ	3.c	

Bảng D

Các kỹ năng các em tự đánh giá bản thân mình	Mã số của câu	Điểm tự đánh giá
Em đọc được biểu tượng, công thức; đọc và viết báo cáo khoa học	5.d	
Em giỏi phối hợp và sử dụng màu sắc, không gian, hình dạng	6.d	
Em biết khởi động máy phát điện, dụng cụ điện theo chỉ dẫn	1.d	

Em sao chép số liệu, văn bản rất nghiêm túc và chính xác	2.d	
Em có kỹ năng xoay sở tạo nguồn vốn và huy động vốn	3.d	
Em thấy mình giỏi việc giúp người già, tàn tật và trẻ em vượt khó	4.d	

Bảng E

Các kỹ năng các em tự đánh giá bản thân mình	Mã số của câu	Điểm tự đánh giá
Em thường được đánh giá cao trong nghiệp vụ bảo mật	2.e	
Em có kỹ năng vui chơi, sinh hoạt với trẻ em	4.e	
Em thường giải quyết vấn đề nhanh lẹ, đúng đắn và hợp lý	3.e	
Em có thói quen phân tích, xếp loại các hiện tượng, giả thiết	5.e	
Em thích giới thiệu tác phẩm Văn hóa Nghệ thuật trước đám đông	6.e	
Em giỏi bảo vệ, nuôi dạy súc vật, người và bảo vệ tài sản	1.e	

Bảng F

Các kỹ năng các em tự đánh giá bản thân mình	Mã số của câu	Điểm tự đánh giá
Em thường bỏ thời giờ ra để sáng tác các tác phẩm nghệ thuật	6.f	
Em tiếp thu nhanh khi được học nghề và thực hành kỹ thuật	1.f	
Em hay tò mò, tìm hiểu và sử dụng các loại máy tính văn phòng	2.f	
Em giỏi lập kế hoạch, giải quyết những vấn đề khó khăn	3.f	
Em có kỹ năng phỏng vấn thực hiện các đề tài văn hóa xã hội	4.f	
Em thích đối chiếu dữ liệu, tìm ra chỗ khác lạ; đọc, viết báo cáo KH	5.f	

Bảng G

Các kỹ năng các em tự đánh giá bản thân mình	Mã số của câu	Điểm tự đánh giá
Em ca hát có giọng điệu, thuộc và nhớ nhiều bài hát để biểu diễn	6.g	
Em hiểu biết, sử dụng tốt kỹ thuật nuôi dạy thú vật và thủy sản	1.g	
Hàng này em thực hiện công việc cần mẫn và thận trọng	2.g	
Em có kỹ năng nói và viết tốt một số ngoại ngữ	3.g	
Kỹ năng lắng nghe và truyền đạt sự cảm thông của em khá tốt	4.g	
Bẩm sinh em có kỹ năng đo đạc và nghiên cứu chính xác	5.g	

Bảng H

Các kỹ năng các em tự đánh giá bản thân mình	Mã số của câu	Điểm tự đánh giá
Em chơi giỏi một loại nhạc cụ và hiểu biết các loại nhạc cụ khác	6.h	

Em có khả năng trồng cây và sản xuất nông nghiệp	1.h	
Em thường giao tiếp chừng mực và có cách riêng với từng người	2.h	
Em thường tổ chức cuộc họp trang trọng có nội dung phong phú	3.h	
Em biết cách phục vụ các đối tượng xã hội	4.h	
Em có kỹ năng kết hợp các ý kiến theo một cách mới và dễ nhớ	5.h	

Bảng I

Các kỹ năng các em tự đánh giá bản thân mình	Mã số của câu	Điểm tự đánh giá
Em có khả năng và biết cách sử dụng các sản phẩm nghệ thuật	6.i	
Em tiếp thu nhanh khi học điều khiển xe máy, tàu thuyền	1.i	
Em có kỹ năng đặc biệt sắp xếp, ghi nhớ và truy xuất tài liệu	2.i	
Em giỏi thuyết phục, điều chỉnh trung gian hòa giải	3.i	
Em luôn làm việc có kỹ thuật và có sự hội nhập hài hòa	4.i	
Em có thể giỏi lập trình tin học, sử dụng ngôn ngữ KHKT và KHKT	5.i	

THTQ 2
TRẮC NGHIỆM VỀ SỞ THÍCH CỦA HỌC SINH

Bảng trả lời 25 câu

Đánh dấu “ x” vào ô thích hợp

	a	b	C	d	e	f
Câu 01						
Câu 02						
Câu 03						
Câu 04						
Câu 05						
Câu 06						
Câu 07						
Câu 08						
Câu 09						
Câu 10						
Câu 11						
Câu 12						
Câu 13						
Câu 14						
Câu 15						
Câu 16						
Câu 17						
Câu 18						
Câu 19						
Câu 20						
Câu 21						
Câu 22						
Câu 23						
Câu 24						
Câu 25						
Cộng						

HS tự chọn một nghề mà em yêu thích nhất trong mỗi bảng liệt kê các hoạt động có liên quan đến nghề nghiệp dưới đây. Dù có nhiều phân vân nhưng em bắt buộc phải chọn một hoạt động nghề nghiệp trong mỗi bảng liệt kê dưới đây:

Bảng 1:

- a. Giảng dạy bậc trung học
- b. Lãnh đạo xí nghiệp, công nghiệp
- c. Nghiên cứu khoa học
- d. Hoạ sĩ
- e. Thủ công mỹ nghệ
- f. Kế toán trưởng

Bảng 2:

- a. Cứu trợ xã hội
- b. Tổ chức nhân sự
- c. Thám tử, trinh sát
- d. Nhà văn, nhà báo
- e. Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- f. Thư ký văn phòng

Bảng 3:

- a. Giáo viên trường khuyết tật
- b. Giám đốc nhà máy chế biến thực phẩm
- c. Nhà động vật học
- d. Biên tập viên
- e. Kỹ sư nông nghiệp
- f. Nhân viên thuế vụ

Bảng 4:

- a. Nhà tư vấn giáo dục tâm lý
- b. Thanh tra hải quan
- c. Nhà sinh học
- d. Người viết quảng cáo
- e. Chăn nuôi động vật
- f. Chuyên viên kiểm toán

Bảng 5:

- a. Huấn luyện viên thể thao
- b. Thẩm phán
- c. Chuyên viên tâm lý khách hàng
- d. Đạo diễn phim
- e. Đầu bếp nhà hàng
- f. Nhân viên khách sạn

Bảng 6:

- a. Cán bộ Đoàn, Đội
- b. Nhà thiên văn
- c. Môi giới nhà đất
- d. Giảng viên âm nhạc
- e. Kỹ sư kiểm phẩm KCS
- f. Thủ quỹ ngân hàng

Bảng 7:

- a. Cán sự xã hội
- b. Chuyên viên phòng thí nghiệm
- c. Đại lý du lịch
- d. Biên tập viên truyền hình
- e. Giám đốc kỹ thuật nhà máy
- f. Thư ký tổng hợp

Bảng 8:

- a. Chuyên viên vật lý trị liệu
- b. Dược sĩ
- c. Luật sư bào chữa
- d. Diễn viên sân khấu hài
- e. Tài xế xe tải
- f. Kế toán lao động tiền lương

Bảng 9:

- a. Người chăm sóc trẻ em đường phố
- b. Người kiểm tra thực phẩm công nghiệp
- c. Người gây quỹ tín dụng

- d. Người viết tiểu sử nhân vật chính trị
- e. Người sửa Tivi, Radio kỹ thuật số
- f. Nhân viên điều vận tàu điện ngầm

Bảng 10:

- a. Người phụ trách chương trình khuyến nông
- b. Người phụ trách quan hệ công chúng
- c. Người phân tích tài chính phát triển
- d. Người sáng tác văn chương
- e. Người sửa chữa máy công cụ
- f. Người hướng dẫn đặt vé máy bay tại đại lý

Bảng 11:

- a. Nha sĩ, y sĩ
- b. Chủ doanh nghiệp bán xe ô tô
- c. Nhà hóa học ứng dụng hiện đại
- d. Phát thanh viên đài truyền hình
- e. Chủ trại chăn nuôi
- f. Cán bộ bưu chính viễn thông

Bảng 12:

- a. Cán sự điều dưỡng
- b. Ông bầu dịch vụ giải trí
- c. Bác sĩ nhi khoa
- d. Diễn viên múa
- e. Người làm vườn ở trang trại
- f. Chuyên viên lưu trữ và xử lý hồ sơ y khoa

Bảng 13:

- a. Nhân viên phục vụ
- b. Thư viên, đại lý tàu biển
- c. Giáo viên sau đại học
- d. Nghệ sĩ đàn dương cầm
- e. Kỹ sư vận hành
- f. Nhân viên kiểm soát lưu thông

Bảng 14:

- a. Hiệu trưởng trường lao động và bảo trợ xã hội
- b. Chuyên viên trang điểm
- c. Giáo viên khoa học tự nhiên
- d. Kỹ thuật viên phần mềm vi tính
- e. Người huấn luyện võ thuật
- f. Người phỏng vấn để cho vay

Bảng 15:

- a. Chuyên gia tư vấn nghề nghiệp
- b. Tiếp viên hàng không
- c. Nhà toán học
- d. Người giới thiệu đĩa hát
- e. Chuyên viên sửa chữa cao ốc
- f. Cán bộ tuyên truyền thông tin văn hoá

Bảng 16:

- a. Trưởng đoàn cứu trợ bão lụt
- b. Trọng tài kinh tế
- c. Bác sĩ đa khoa
- d. Kỹ thuật viên đồ hoạ
- e. Phi công vũ trụ
- f. Nhân viên kiểm tra và thu tiền bảo hiểm

Bảng 17:

- a. Chuyên viên hướng dẫn vật lý trị liệu
- b. Chủ vựa thu mua nông sản
- c. Chuyên viên cao cấp kỹ thuật phẫu thuật
- d. Chuyên viên lưu trữ
- e. Kỹ thuật viên đồ hoạ
- f. Thư ký hành chính công ty dầu khí

Bảng 18:

- a. Chuyên gia dinh dưỡng
- b. Tổ trưởng tổ pha chế rượu nhà hàng
- c. Giảng viên đại học cộng đồng
- d. Nghệ sĩ phụ trách dàn nhạc sống

- e. Trưởng phòng tín dụng ngân hàng công thương
- f. Cán bộ tổng đài bưu chính viễn thông

Bảng 19:

- a. Y tá tình nguyện chăm sóc sức khỏe vùng xa
- b. Đại lý tàu biển
- c. Chuyên gia gây mê BV liên doanh nước ngoài
- d. Nhà phê bình nghệ thuật
- e. Kỹ sư nông nghiệp phụ trách vườn ươm
- f. Tiếp tân và trực điện thoại công ty quốc tế

Bảng 20:

- a. Phục vụ tâm lý trị liệu bệnh viện tâm thần
- b. Trợ lý giám đốc các vấn đề pháp luật
- c. Nhà nghiên cứu bệnh cây trồng
- d. Nhạc sĩ sử dụng các nhạc cụ dân tộc
- e. Người huấn luyện chó săn
- f. Kế toán

Bảng 21:

- a. Vận động viên đua mô tô
- b. Giám đốc kinh doanh
- c. Kỹ sư- Tiến sĩ hoá học
- d. Đạo diễn âm nhạc
- e. thuyền trưởng tàu sông
- f. Nhân viên bảo hiểm nhân thọ

Bảng 22:

- a. Nhà kinh tế học hỗ trợ kinh tế gia đình
- b. Người khai hoang lập nghiệp vùng cao, vùng sâu
- c. Nhà địa lý địa cầu
- d. Chuyên viên thiết kế thời trang dân tộc
- e. thợ sửa chữa hệ thống lạnh
- f. Cán bộ xử lý hồ sơ tuyển dụng

Bảng 23:

- a. Chuyên gia huấn luyện công tác phát triển cộng đồng

- b. Người kinh doanh hàng mỹ nghệ xuất khẩu
- c. Chuyên gia phân tích môi trường
- d. Nhà soạn nhạc hoà tấu
- e. Thợ làm khuôn mẫu
- f. Tiếp viên công ty máy tính xuyên quốc gia

Bảng 24:

- a. Giáo viên dạy nghề lao động hợp tác nước ngoài
- b. Quản lý trung tâm dịch vụ giáo dục và sức khỏe
- c. Chuyên viên khí tượng học
- d. Nhà thiết kế quang cảnh
- e. Điều khiển nhà máy xử lý nước uống
- f. Đại lý đặt vé máy bay quốc tế

Bảng 25:

- a. Cán bộ khuyến nông cây ăn trái nhiệt đới
- b. Quản lý bệnh viện tâm thần
- c. Nhà nghiên cứu địa chất
- d. Chuyên viên sân khấu ca nhạc
- e. Điều khiển trạm bơm gas
- f. Thu ngân viên ngân sách

TRẮC NGHIỆM KHÍ CHẤT 1

Mỗi em trả lời trong vài giây “ Có ” hoặc “ Không” bằng cách đánh dấu “ x “ vào ô thích hợp (Không nên để trống) khi đọc xong câu hỏi dưới đây:

Bảng A

		Có	Không
1	Em luôn giữ lời hứa		
2	Em chấp nhận kỷ luật dù không bị kiểm soát		
3	Em thường nổi nóng khó kiềm chế		
4	Em thường giấu ý nghĩ riêng		
5	Em cho rằng thói quen của mình là tốt và cần thiết		
6	Có lúc em đưa tin, phao chuyện		
7	Có lúc em trễ hẹn, trễ việc		

8	Em không thích một vài người trong nhóm bạn		
9	Em hay nói những điều không nắm chắc		
	Cộng		

Bảng B

		Có	Không
1	Em thường chờ điều mới lạ, hồi hộp		
2	Em là người vô tâm		
3	Em thường phát ngôn không cần suy nghĩ		
4	Trong thảo luận em thường bảo vệ ý kiến đến cùng		
5	Em hành động bông bột		
6	Em thường tụ họp bạn bè		
7	Em phản ứng lại ngay khi bị la rầy		
8	Em có khả năng truyền cảm, làm vui đám đông		
9	Em là người hoạt bát, vui vẻ		
10	Em thích công việc hành động nhanh chóng		
11	Em thích trò chuyện với cả người chưa quen		
12	Em khổ sở vì thiếu giao tiếp		
13	Em thiếu tự tin		
14	Em thường giúp vui lúc họp mặt		
15	Em thích trêu đùa người khác		
	Cộng		

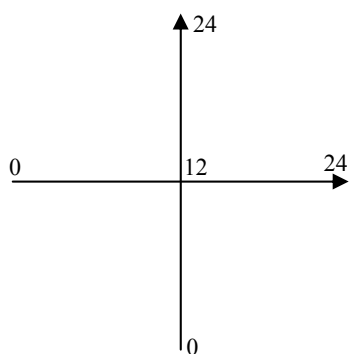
1	Em suy nghĩ trước khi quyết định		
2	Em thích đọc sách hơn gặp gỡ		
3	Em thà ít bạn nhưng phải là bạn thân		
4	Em thường im lặng nơi có người lạ		
5	Em thường tự tìm hiểu vấn đề		
6	Em thích công việc đòi hỏi tính liên tục		
7	Em khó chịu khi người ta hay châm chọc		
8	Em đi đứng chậm rãi, ung dung		
9	Em khó thỏa mãn trong các cuộc vui liên hoan		

	Cộng		
	Tổng cộng		

Bảng C

1	Em cần bạn đồng viên, an ủi		
2	Em cảm thấy khó khăn khi nói “ Không” với các vấn đề hoặc các yêu cầu của bạn bè		
3	Em có suy nghĩ trước khi quyết định		
4	Em thường cảm thấy bất hạnh không lý do		
5	Em thường ngưng ngưng khi nói chuyện với người khác giới		
6	Em thường ray rứt vì đã làm việc không nên làm		
7	Em dễ phật ý		
8	Có khi em thấy mình có nghị lực, có khi em thấy mình uể oải		
9	Em hay ước mơ		
10	Em hay ray rứt khi có lỗi		
11	Em là người nhạy cảm		
12	Em có cảm giác có thể làm tốt hơn khi làm xong một việc quan trọng		
13	Em thường thao thức với nhiều ý nghĩ khác nhau		
14	Em thường hoài hạp		
15	Em run lên vì sung sướng hay sợ hãi		
16	Em dễ nổi nóng		
17	Em hoài hạp khi thấy bất lợi		
18	Em thường gặp ác mộng		
19	Em hay lo lắng vì một bệnh tật trong người		
20	Em dễ cáu kỉnh		
21	Em dễ phật ý khi bị nêu khuyết điểm		
22	Em không yên tâm khi thua bạn		
23	Em lo lắng về sức khỏe của mình		
24	Em thường xuyên mất ngủ		
	Cộng		

Ghi chú của TVV



TRẮC NGHIỆM KHÍ CHẤT 2

Hs đánh dấu “x” vào cấp độ đánh giá phù hợp với mình (từ 0 đến 4) trong mỗi câu dưới đây:

	Nhóm 1	Cấp độ 0	Cấp độ 1	Cấp độ 2	Cấp độ 3	Cấp độ 4
1	Em thường bị khuấy động bởi những chuyện vặt không đâu					
2	Em thường tỏ ra cáu gắt trong lời nói trong hành động					
3	Tính khí của em thay đổi thất thường					
4	Em cảm thấy cuộc đời nhiều điều bí quan hơn lạc quan					
5	Có lúc em thấy mình có những ham muốn khác thường, có những suy nghĩ vô lý					
	Cộng: Nhóm 1					
	Ý kiến TVV C./kC : ()					
1	Em thường bận tâm việc hữu ích, không một chút thành thời					
2	Đối với công việc, em không chịu bỏ dở khi chưa làm xong					
3	Em thường phục hồi nhanh chóng sau những việc mệt nhọc					
4	Em giỏi nói trước đám đông dù thiếu chuẩn bị trước					
5	Em thích được thử thách sức mạnh và sự khéo léo của mình					
	Cộng: Nhóm 2					
	Ý kiến TVV +/- : ()					
1	Em là người biết dự phòng, không muốn bị bất ngờ					
2	Em có những tình cảm sâu nặng, khó xóa mờ					
3	Em thường tỏ ra bướng bỉnh, cố chấp					
4	Em thích sự bền vững, không thích sự thay đổi					
5	Người khôn khéo tiết kiệm thời gian, tiền bạc, sức lực là em					

	Cộng: Nhóm 3					
	Ý kiến TVV */ ... : ()					

Ý kiến của TV: